



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRÍ THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN  
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA  
môn  
**MĨ THUẬT**

10

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

## **QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH**

CBQLGD: cán bộ quản lý giáo dục

CLB: Câu lạc bộ

ĐDDH: đồ dùng dạy học

GV: giáo viên

GVCC: giáo viên cốt cán

HĐ: hoạt động

HS: học sinh

NXB GDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

PPDH: phương pháp dạy học

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên

SPMT: sản phẩm mĩ thuật

THCS: trung học cơ sở

THPT: trung học phổ thông





# MỤC LỤC

Trang

<b>Phần một. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG .....</b>	<b>5</b>
<b>1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT .....</b>	<b>5</b>
<b>2. SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT 10 .....</b>	<b>6</b>
2.1. Mạch nội dung và chuyên đề học tập trong sách giáo khoa mĩ thuật 10.....	6
2.2. Cấu trúc sách giáo khoa môn mĩ thuật lớp 10.....	7
2.3. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa môn mĩ thuật lớp 10 .....	8
2.4. Khung kế hoạch dạy học .....	8
<b>3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC .....</b>	<b>20</b>
3.1. Định hướng, những yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 10 đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực .....	20
3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật lớp 10 .....	21
<b>4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP .....</b>	<b>24</b>
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất .....	24
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 10 .....	26
<b>5. TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC .....</b>	<b>27</b>
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên .....	27
5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học .....	29
5.3. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanh trang so. nxbgd.vn .....	29
<b>Phần hai. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY .....</b>	<b>31</b>
<b>1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN) .....</b>	<b>31</b>
<b>2. NỘI DUNG, QUY TRÌNH DẠY HỌC VÀ LƯU Ý TRONG TRIỂN KHAI .....</b>	<b>32</b>
<b>3. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MINH HỌA .....</b>	<b>51</b>

## 1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT

SGK *Mĩ thuật 10* nằm trong bộ SGK *Mĩ thuật* cấp THPT được biên soạn theo định hướng nghề nghiệp, trong đó xác định thời điểm và mức độ phân hoá, hướng nghiệp bao đảm HS tiếp cận nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng và chủ động chuẩn bị tốt cho giai đoạn giáo dục sau phổ thông,... SGK *Mĩ thuật 10* được biên soạn góp phần thực hiện theo đúng mục tiêu phát triển năng lực *mĩ thuật* đã được hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua nhiều hình thức hoạt động; phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng thực hành, giao tiếp và hợp tác; ý thức tôn trọng và phát huy văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị nghệ thuật và thành tựu khoa học, công nghệ của thời đại, phát triển năng lực tự chủ và tự học; tăng cường hiểu biết về kiến thức *mĩ thuật* trong các lĩnh vực ngành nghề có liên quan, bồi dưỡng cảm xúc thẩm *mĩ* và tình yêu nghệ thuật, có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội.

Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm:

- Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học;
- Phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam;
- Giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách cũng có

những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 10 là: 1) SGK *Mĩ thuật 10* lần đầu tiên được biên soạn và thực hiện dạy – học ở cấp trung học phổ thông nhằm phát triển năng lực thẩm mĩ, cụ thể ở các năng lực thành phần đặc thù của môn học như: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ. 2) SGK *Mĩ thuật 10* được biên soạn trên kiến thức cốt lõi của nghệ thuật thị giác vừa đảm bảo dạy học phân hoá cho từng đối tượng HS trên cơ sở định hướng nghề nghiệp. 3) SGK *Mĩ thuật 10* được thiết kế đáp ứng phù hợp với môn học tự chọn, theo hướng mở, tạo điều kiện để GV và HS có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo và tránh quá tải. 4) SGK *Mĩ thuật 10* xây dựng các dạng thực hành vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập, các chất liệu, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo không chỉ giúp người học thực hành theo năng lực mà còn góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mĩ với đối tượng ở mỗi nội dung học tập. 5) SGK *Mĩ thuật 10* hướng đến đánh giá HS phù hợp với đối tượng của từng nội dung giáo dục, trên cơ sở đánh giá năng lực thẩm mĩ theo những mức độ Biết – Hiểu – Vận dụng. Tạo cơ hội để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong thảo luận nghệ thuật và thực hành nghệ thuật.

## 2 SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 10

### 2.1. Nội dung giáo dục và chuyên đề học tập trong sách giáo khoa Mĩ thuật 10

#### 2.1.1. Nội dung giáo dục

Theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời lượng thực hiện nội dung giáo dục ở lớp 10 là 70 tiết, trong đó, thời lượng dành cho các nội dung lựa chọn:

Nội dung	Thời lượng (tiết)
Lí luận và lịch sử mĩ thuật	16
Hội họa	16
Đồ họa (tranh in)	16
Điêu khắc	16
Thiết kế công nghiệp	16
Thiết kế đồ họa	16
Thiết kế thời trang	16
Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh	16
Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện (Nhiếp ảnh)	16
Kiến trúc	16
Đánh giá định kì sau cụm 4 nội dung	6

### 2.1.2. Chuyên đề học tập

Thời lượng thực hiện chuyên đề học tập ở lớp 10 là 35 tiết, cụ thể:

STT	Chuyên đề	Tên bài	Số tiết
1	Thực hành vẽ hình họa 1	Bài 1. Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản	6 tiết
		Bài 2. Thực hành vẽ khối cơ bản	8 tiết
		Trung bày và đánh giá	1 tiết
2	Thực hành vẽ trang trí 1	Bài 1. Trang trí và nguyên tắc tạo hình trong trang trí	4 tiết
		Bài 2. Thực hành trang trí hình vuông	6 tiết
		Trung bày và đánh giá	1 tiết
3	Thực hành vẽ bô cục 1	Bài 1. Tranh phong cảnh	4 tiết
		Bài 2. Thực hành vẽ tranh phong cảnh	6 tiết
		Trung bày và đánh giá	1 tiết

### 2.2. Cấu trúc sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 10

- Bộ SGK Mĩ thuật 10 gồm mười cuốn ở 10 nội dung giáo dục thống nhất chung trong các cuốn sách này là các phần sau:

- + Hướng dẫn sử dụng sách;
- + Lời nói đầu;
- + Mục lục;
- + Các bài học;
- + Một số thuật ngữ dùng trong sách.

Các bài trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống, kết nối mĩ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

- Hướng dẫn sử dụng sách: Phần này giúp GV, HS nhận biết các kí hiệu thể hiện cấu trúc của mỗi bài, cũng như các hoạt động đặc trưng, phù hợp với khả năng lĩnh hội của HS.



- Lời nói đầu: Phần này khái lược nội dung và mục tiêu cuốn sách, giúp GV và HS có định hướng ban đầu trước khi tiếp cận và sử dụng.
- Mục lục: Thể hiện tên các bài học. Phần này giúp GV và HS hệ thống được toàn bộ nội dung được biên soạn trong sách.
- Nội dung chính: Sách được biên soạn gồm các bài học, trong đó:
  - + Cung cấp, chỉ dẫn cho HS những kiến thức, kĩ năng liên quan đến từng nội dung/ lĩnh vực của môn học thông qua kênh chữ và hình;
  - + Đưa ra những bước gợi ý thực hiện SPMT thông qua hình ảnh trực quan, thuận tiện cho GV, HS phân tích sự phạm để qua đó hình thành những kĩ năng liên quan đến nội dung bài học;
  - + Định hướng việc phân tích tác phẩm, thông tin tìm hiểu về tác giả thông qua một số nội dung chủ thích cho từng mục hình có liên quan.
  - + Cung cấp thêm thông tin có tính mở rộng, giúp cho HS yêu thích, quan tâm đến môn học có khả năng hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu,...
  - + Hệ thống các câu hỏi nhằm kích thích sự tìm tòi, thúc đẩy khả năng sáng tạo và củng cố kiến thức trong từng bài học. Cùng với đó, một số câu hỏi có tính vận dụng kiến thức đã học để thường thức mĩ thuật hay sáng tạo, xử lí các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.
- Bảng tra cứu thuật ngữ: Thống nhất nội hàm, giới thuyết phạm vi khái niệm sử dụng trong sách phù hợp với đối tượng sử dụng sách là HS lớp 10.

### MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Ý nghĩa	Trang
in chuyển nhiệt	Là phương pháp in mà hình ảnh sẽ được chuyển từ giấy lên sản phẩm thông qua quá trình ép chuyển bằng máy ép nhiệt.	28
in kỹ thuật số	Là phương pháp in trực tiếp từ hình ảnh kỹ thuật số lên sản phẩm.	28
in lưới	Là phương pháp in có cách in đơn giản từ khuôn in làm bằng tờ lưới lên sản phẩm.	28
phụ kiện thời trang	Bao gồm những phụ kiện hỗ trợ làm đẹp cho trang phục như: túi xách, giày dép, trang sức,...	12

## **2.3. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 10**

### **2.3.1. Cấu trúc bài học trong nội dung giáo dục**

Cấu trúc mỗi bài học được xây dựng theo khoản 2, điều 7 của Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT, gồm bốn hoạt động (mục) chính: Khám phá – Nhận biết – Thảo luận – Vận dụng. Logic khoa học của bốn mục này được diễn giải như sau:

- Khám phá: Hoạt động này giúp HS tìm hiểu, có nhận thức ban đầu về nội dung bài học.
- Nhận biết: Hoạt động này giúp HS linh hội và hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến bài học.
- Thảo luận: Hoạt động này củng cố nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học.
- Vận dụng: Trong hoạt động này, HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến bài học.

Cấu trúc này được tường minh từng khâu trong quá trình nhận thức, giúp GV và HS kiểm soát được quá trình linh hội và tổ chức dạy – học trong nhà trường.

### **2.3.2. Cấu trúc bài học trong chuyên đề học tập**

- Quan sát và nhận thức: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ của học sinh.
- Luyện tập và sáng tạo: Phát triển kiến thức, hình thành kĩ năng đã học nhằm giúp học sinh có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở bài học.
- Phân tích và đánh giá: Là hoạt động giúp học sinh củng cố lại nội dung và mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
- Vận dụng: Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã được hình thành để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến bài học.

## **2.4. Khung kế hoạch dạy học**

Mỗi nội dung trong SGK *Mĩ thuật 10* được biên soạn đáp ứng tính mở trong Chương trình môn Mĩ thuật năm 2018. Việc phân phối số tiết trong mỗi bài dựa trên cơ sở:

- Cơ sở vật chất của nhà trường;
- Khả năng linh hội của HS;
- Khả năng triển khai nội dung của GV.

Do đó, căn cứ vào thực tiễn, GV xây dựng khung kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của địa phương.

Sau đây là gợi ý về khung kế hoạch dạy học xây dựng theo từng tiết học để GV tham khảo trong triển khai tại nhà trường.



### 2.4.1. Khung kế hoạch dạy học nội dung giáo dục

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
Lí luận và Lịch sử mĩ thuật	Bài 1: Khái quát chung về lịch sử mĩ thuật	2	<p><b>Tiết 1: Hoạt động Khám phá và Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Khám phá <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu lịch sử mĩ thuật là gì?</li> <li>- Mối quan hệ giữa mĩ thuật và các ngành nghiên cứu mĩ thuật.</li> </ul> </li> <li>* Nhận biết <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mối liên hệ liên ngành giữa Lịch sử mĩ thuật và Khảo cổ học.</li> <li>- Một số cách tiếp cận trong tìm hiểu lịch sử mĩ thuật.</li> <li>- Các bước tìm hiểu lịch sử mĩ thuật.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Tiết 2: Hoạt động Thảo luận và Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thảo luận</li> </ul> <p>Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng bằng cách trình bày về cách tiếp cận tìm hiểu lịch sử mĩ thuật mà HS yêu thích qua hệ thống câu hỏi gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập danh mục tài liệu về lịch sử mĩ thuật.</li> <li>- Tìm hiểu về một trường đại học có mã ngành Lí luận và Lịch sử mĩ thuật ở Việt Nam.</li> <li>- Kể tên nhà nghiên cứu mĩ thuật ở Việt Nam mà em biết.</li> </ul> </li> </ul>
	Bài 2: Khái quát về lịch sử mĩ thuật thế giới	8	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1: Định hướng về tìm hiểu lịch sử mĩ thuật thông qua những di sản mĩ thuật như: công trình kiến trúc, hiện vật, tác giả, tác phẩm,...</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 2: Mĩ thuật thế giới thời kì Tiền sử.</p> <p>Tiết 3: Mĩ thuật thế giới thời kì Cổ đại (khu vực Lưỡng Hà, Trung Hoa, lưu vực sông Nin, Hy Lạp).</p> <p>Tiết 4: Mĩ thuật thế giới khu vực Trung Mỹ, khu vực Đông Nam Á.</p> <p>Tiết 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại.</li> <li>- Mĩ thuật thế giới thời kì cận đại.</li> </ul>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
			<p>Tiết 6:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mĩ thuật thế giới thời kì Hiện đại.</li> <li>- Mĩ thuật thế giới thời kì Hậu hiện đại.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b></p> <p>Tiết 7: Củng cố kiến thức, kĩ năng và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>Tiết 8: Giới thiệu một số di sản, tác phẩm mĩ thuật thế giới tiêu biểu theo hình thức gợi ý.</p>
	Bài 3: Một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam	6	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1: Định hướng về tìm hiểu một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam thông qua sơ đồ và các bước gợi ý.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 2: Tìm hiểu một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam qua các thời kì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời kì Tiền sử và sơ sử.</li> <li>- Thời kì Trung đại (Lý, Trần, Lê sơ).</li> </ul> <p>Tiết 3: Tìm hiểu một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam qua các thời kì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời Mạc.</li> <li>- Thời Lê Trung Hưng.</li> <li>- Thời Tây Sơn.</li> <li>- Thời Nguyễn.</li> </ul> <p>Tiết 4: Tìm hiểu một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam qua các thời kì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời kì cận đại.</li> <li>- Thời kì hiện đại.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b></p> <p>Tiết 5: Củng cố kiến thức, kĩ năng về tìm hiểu và lập danh mục tư liệu về lịch sử mĩ thuật, đề xuất phương án trải nghiệm mĩ thuật tại làng nghề và quảng bá di sản mĩ thuật.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>Tiết 6: Viết một bài luận giới thiệu về thành tựu mĩ thuật Việt Nam theo các nội dung định hướng.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
<b>Hội họa</b>	Bài 1: Khái quát về nghệ thuật hội họa	4	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>            Tiết 1: Khái niệm, thể loại chính.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>            Tiết 2: Đặc điểm của nghệ thuật hội họa, giới thiệu khái quát về tranh chất liệu.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>            Tiết 3: Củng cố kiến thức về bài học qua hệ thống câu hỏi.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>            Tiết 4: Phân tích tác phẩm để làm rõ đặc điểm của nghệ thuật hội họa.</p>
	Bài 2: Tranh chất liệu chì, than	6	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>            Tiết 1: Đặc điểm tranh chất liệu chì, than.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>            Tiết 2: Những lưu ý trong sáng tác tranh bằng chất liệu chì, than.            Tiết 3: Thể loại tranh chất liệu chì, than.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>            Tiết 4: Củng cố kiến thức về bài học qua hình thức trao đổi, viết đoạn văn.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>            Tiết 5: Kĩ năng sử dụng chì hoặc than cơ bản.            Tiết 6: Sử dụng chất liệu chì hoặc than ghi chép hình ảnh cảnh, vật để xây dựng bố cục, sáng tác tranh theo chất liệu yêu thích.</p>
	Bài 3: Tranh tĩnh vật chất liệu chì, than	6	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>            Tiết 1: Khái quát về tranh tĩnh vật chất liệu chì, than.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>            Tiết 2, 3:            – Giới thiệu các bước để thực hiện một bức tranh tĩnh vật chất liệu chì hoặc than.            – Bày mẫu và thực hiện một bức tranh tĩnh vật bằng chất liệu chì hoặc than.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>            Tiết 4: Củng cố kiến thức về bài học qua hình thức trao đổi theo các nội dung gợi ý trong sách.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>            Tiết 5, 6: Sử dụng chất liệu chì hoặc than để diễn tả lại một vật yêu thích.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
Đồ họa (tranh in)	Bài 1: Nghệ thuật đồ họa tranh in	4	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm “Đồ họa tranh in”.</li> <li>- Khái quát về đồ họa tranh in.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số kĩ thuật sử dụng trong đồ họa tranh in.</li> <li>- Ngôn ngữ tạo hình của nghệ thuật đồ họa tranh in.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b></p> <p>Tiết 3:</p> <p>Trao đổi, thảo luận với các thành viên trong nhóm về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của nghệ thuật đồ họa tranh in.</li> <li>- Các kĩ thuật in cơ bản trong nghệ thuật đồ họa tranh in.</li> <li>- Vai trò của nét, chấm, màu sắc trong tạo hình đồ họa tranh in.</li> <li>- Trao đổi, thảo luận về một số tác giả, tác phẩm đồ họa tiêu biểu.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>Tiết 4: Sưu tầm hình ảnh về tác phẩm đồ họa (tranh in) qua tạp chí, internet,...</p>
	Bài 2: Tranh in bản dập	12	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1: Khái niệm "Bản dập" và một số kĩ thuật in bản dập.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh in bản dập.</li> <li>- Các bước tạo SPMT từ kĩ thuật in bản dập.</li> </ul> <p>Tiết 3, 4: Thực hiện một bản in đen trắng bằng phương pháp chà xát bút chì thể hiện về chủ đề thiên nhiên.</p> <p>Tiết 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số tranh in bản dập được thực hiện theo kĩ thuật chà xát bằng màu sáp, dập màu, lăn màu.</li> <li>- Tìm hiểu các bước thực hiện bản in từ hình mẫu trong thiên nhiên và cuộc sống bằng các phương pháp in dập khác nhau.</li> </ul>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
			<p>Tiết 6, 7, 8: Thực hiện SPMT bằng kĩ thuật in bản dập theo chủ đề em yêu thích.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b></p> <p>Tiết 9: Trao đổi, thảo luận với các thành viên trong nhóm về sản phẩm đã thực hiện theo một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý tưởng thực hiện của bạn (hoặc nhóm bạn) như thế nào?</li> <li>- Vật liệu chọn để thực hiện là gì? Có sẵn trong tự nhiên và cuộc sống không? Có lựa chọn sử dụng kĩ thuật phù hợp không?</li> <li>- Bề mặt của sản phẩm in bản dập thực hiện từ vật liệu thiên nhiên và cuộc sống khác nhau như thế nào?</li> </ul> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>Tiết 10, 11, 12: Sử dụng kĩ thuật in bản dập, em (hoặc nhóm em) hãy lựa chọn những họa tiết trong thiên nhiên và cuộc sống mà mình yêu thích, cắt dán những hình đã in để thực hiện một SPMT.</p>
Điêu khắc	Bài 1: Khái quát về nghệ thuật điêu khắc	5	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1, 2: Khái niệm, khái lược diễn trình lịch sử điêu khắc qua một số nền văn minh và Việt Nam.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 3, 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hình thức biểu đạt của khối.</li> <li>- Một số thể loại trong điêu khắc.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Thảo luận, Vận dụng</b></p> <p>Tiết 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kiến thức, kĩ năng về bài học thông qua hình thức trao đổi, viết đoạn văn.</li> <li>- Phân tích đặc điểm của một tác phẩm điêu khắc.</li> </ul>
	Bài 2: Phù điêu	11	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1: Khái niệm và nhận biết về phù điêu trong cuộc sống.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 2: Đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của phù điêu.</p> <p>Tiết 3: Một số kĩ thuật thực hiện phù điêu.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
			<p>Tiết 4: Tìm hiểu về các bước thực hiện một bức phù điêu từ đất sét bằng cách khoét lõm.</p> <p>Tiết 5: Tìm hiểu về các bước thực hiện một bức phù điêu từ đất sét bằng cách đắp nổi.</p> <p>Tiết 6: Tìm hiểu về các bước thực hiện một bức phù điêu chân dung từ chất liệu đất sét.</p> <p>Tiết 7: Tìm hiểu các bước thực hiện một bức phù điêu phong cảnh từ chất liệu giấy.</p> <p>Tiết 8: Làm một bức phù điêu theo cách HS yêu thích.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b></p> <p>Tiết 9: Trao đổi, thảo luận với các thành viên trong nhóm về sản phẩm đã thực hiện theo một số nội dung gợi ý trong sách.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>Tiết 10, 11: Thực hiện một bức phù điêu từ vật liệu sẵn có để tuyên truyền cho việc bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống Covid – 19.</p>
Thiết kế công nghiệp	Bài 1: Ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội	4	<p><b>Hoạt động Khám phá</b></p> <p>Tiết 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm "Thiết kế công nghiệp".</li> <li>- Một số lĩnh vực cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b></p> <p>Tiết 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những yếu tố cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp.</li> <li>- Vị trí của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội.</li> <li>- Công việc của họa sĩ thiết kế công nghiệp là gì?</li> </ul> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b></p> <p>Tiết 3:</p> <p>Củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng về một số đặc điểm trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp theo các câu hỏi gợi ý trong SGK.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b></p> <p>Tiết 4: Sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thiết kế kiểu dáng đèn để bàn.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
	Bài 2: Thiết kế đồ chơi cho trẻ em bằng vật liệu sẵn có	12	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>          Tiết 1: Phân loại đồ chơi trẻ em.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>          Tiết 2: Giá trị đồ chơi.          Tiết 3: Yếu tố thẩm mĩ.          Tiết 4: Một số lưu ý khi thiết kế đồ chơi trẻ em.          Tiết 5: Một số vật liệu sẵn có trong thiết kế đồ chơi cho trẻ em.          Tiết 6: Tìm hiểu các bước thực hiện sản phẩm đồ chơi cho trẻ em từ vật liệu sẵn có.          Tiết 7, 8: Thiết kế một sản phẩm đồ chơi từ vật liệu sẵn có cho trẻ em mầm non.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>          Tiết 9: Củng cố kiến thức, kĩ năng về thiết kế đồ chơi cho trẻ em mầm non theo nội dung trong sách.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>          Tiết 10, 11, 12: Thiết kế sản phẩm đồ chơi bằng vật liệu sẵn có tặng cho trẻ em nghèo ở địa phương.</p>
<b>Thiết kế đồ họa</b>	Bài 1: Khái quát về thiết kế đồ họa	5	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>          Tiết 1: Vài nét về thiết kế đồ họa.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>          Tiết 2: Những yếu tố cơ bản trong thiết kế đồ họa (đường nét, hình, màu sắc).          Tiết 3: Những yếu tố cơ bản trong thiết kế đồ họa (chữ, bố cục, biểu cảm của chữ trong thiết kế).</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>          Tiết 4: Củng cố kiến thức trong bài học bằng cách sưu tầm một số sản phẩm thiết kế đồ họa và trao đổi, viết đoạn văn theo gợi ý.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>          Tiết 5: Sử dụng yếu tố tạo hình trong thiết kế đồ họa để thiết kế một chiếc túi xách hoặc hộp quà tặng người thân.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
	Bài 2: Thiết kế logo đơn giản	11	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>          Tiết 1: Khái niệm “Logo” và ý nghĩa của logo đối với đơn vị, tổ chức.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>          Tiết 2: Các loại logo cơ bản.          Tiết 3: Đặc điểm cơ bản của logo.          Tiết 4: Màu sắc trong thiết kế logo.          Tiết 5: Một số dạng logo thường gặp.          Tiết 6: Các bước sáng tác logo.          Tiết 7, 8, 9: Thiết kế logo đơn giản theo chủ đề HS yêu thích.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>          Tiết 10: Củng cố kiến thức, kĩ năng trong bài học theo các nội dung gợi ý.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>          Tiết 11: Thiết kế logo một CLB của trường hoặc biểu tượng đại diện cho địa phương em sinh sống.</p>
Thiết kế thời trang	Bài 1: Khái quát về thiết kế thời trang	6	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>          Tiết 1: Lịch sử hình thành ngành Thiết kế thời trang.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>          Tiết 2:          - Trang phục là gì?          - Thời trang là gì?          Tiết 3:          - Thiết kế thời trang là gì?          - Một số lĩnh vực cơ bản của ngành Thiết kế thời trang.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>          Tiết 4:          - Thảo luận về đặc điểm của thiết kế thời trang trong đời sống.          - Củng cố kiến thức về đặc điểm trong lĩnh vực thiết kế thời trang và thực hiện viết bài luận.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>          Tiết 5, 6: Sử dụng kiến thức đã học để lên ý tưởng thiết kế một sản phẩm thời trang.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
	Bài 2: Thiết kế mẫu thời trang đơn giản	10	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>  Tiết 1: Dụng cụ vẽ thiết kế mẫu thời trang.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>  Tiết 2: Hình khối trang phục cơ bản.  Tiết 3: Đường nét trên trang phục.  Tiết 4: Màu sắc trong trang phục.  Tiết 5: Bố cục trong thiết kế trang phục.  Tiết 6, 7, 8: Các bước thiết kế trang phục đơn giản.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>  Tiết 9: Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng về đặc điểm trong lĩnh vực thiết kế thời trang theo các câu hỏi gợi ý trong sách.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>  Tiết 10: Sử dụng vật liệu sẵn có làm một SPMT thể hiện thiết kế trang phục của em.</p>
<b>Thiết kế mĩ thuật sân khấu điện ảnh</b>	Bài 1: Thiết kế mĩ thuật sân khấu	5	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>  Tiết 1: Khái niệm về Thiết kế mĩ thuật sân khấu.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>  Tiết 2:  – Những đặc điểm chính của thiết kế mĩ thuật sân khấu.  – Một số thể loại trong thiết kế mĩ thuật sân khấu.  – Vai trò, vị trí của thiết kế mĩ thuật sân khấu trong Nghệ thuật biểu diễn và đời sống xã hội.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>  Tiết 3:  Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng về khái niệm, đặc điểm, vai trò của ngành Thiết kế mĩ thuật sân khấu.  Viết bài thuyết trình thể hiện hiểu biết và suy nghĩ của bản thân.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>  Tiết 4, 5: Thảo luận về ý tưởng Thiết kế mĩ thuật sân khấu trong một vở diễn hoặc chương trình văn nghệ của nhà trường, địa phương.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
	Bài 2: Thiết kế mĩ thuật sân khấu một phân cảnh trong vở kịch	11	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>  Tiết 1: Thiết kế mĩ thuật sân khấu là gì?</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>  Tiết 2, 3: Sân khấu biểu diễn và đặc điểm thiết kế mĩ thuật với các loại hình sân khấu:  – Sân khấu trong nhà, sân khấu ngoài trời.  – Các loại hình sân khấu: Hài kịch, Bi kịch, Chính kịch, Tạp kĩ.</p> <p>Tiết 4, 5: Quá trình thiết kế mĩ thuật sân khấu kịch:  Tiết 6, 7: Thiết kế mĩ thuật một phân đoạn trong vở kịch (phân cảnh “Cây thị và bà hàng nước” trong vở kịch <i>Tấm Cám</i>).</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>  Tiết 8: Thực hiện trao đổi, thảo luận nhóm và lớp trên cơ sở các bản vẽ, sa bàn thiết kế sân khấu nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng về thiết kế mĩ thuật sân khấu.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>  Tiết 9, 10, 11: Lên ý tưởng và thiết kế mĩ thuật sân khấu cho một sự kiện ở trường, lớp hoặc nơi sinh sống.</p>
<b>Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện</b>	Bài 1: Khái quát về nghệ thuật nhiếp ảnh	5	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>  Tiết 1: Khái niệm về “Nhiếp ảnh” và một số dấu mốc quan trọng trong lịch sử nhiếp ảnh thế giới và Việt Nam.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>  Tiết 2: Đặc điểm của nhiếp ảnh.  Tiết 3: Một số thể loại ảnh chính trong nhiếp ảnh.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>  Tiết 4: Ý nghĩa và vai trò của nhiếp ảnh trong cuộc sống.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>  Tiết 5: Chụp ảnh cá nhân và nhóm theo gợi ý.  Chụp ảnh theo một thể loại HS yêu thích.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
	Bài 2: Những điều cần biết để chụp và thưởng thức một bức ảnh	11	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>          Tiết 1: Các yếu tố tác động đến một bức ảnh phù hợp.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>          Tiết 2: Kỹ thuật cầm thiết bị khi chụp ảnh.          Tiết 3: Ánh sáng trong nhiếp ảnh.          Tiết 4, 5: Bố cục trong nhiếp ảnh.          Tiết 6: Một số bố cục thường gặp.          Tiết 7: Khoảnh khắc trong nhiếp ảnh.          Tiết 8: Ý tưởng, một số cách thể hiện trong nhiếp ảnh.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>          Tiết 9: Củng cố kiến thức, kỹ năng trong bài học qua các nội dung gợi ý trong sách.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>          Tiết 10, 11: Sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành chụp ảnh theo một số chủ đề gợi ý trong sách.</p>
Kiến trúc	Bài 1: Nghệ thuật kiến trúc	8	<p><b>Hoạt động Khám phá</b>          Tiết 1: Khái lược về nghệ thuật kiến trúc; Các hoạt động của nghệ kiến trúc.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b>          Tiết 2: Các đặc điểm của công trình kiến trúc.          Tiết 3: Các thể loại công trình kiến trúc.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b>          Tiết 4, 5: Vai trò và ý nghĩa của nghệ thuật kiến trúc trong đời sống.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b>          Tiết 6: Sưu tầm và sắp xếp hình ảnh một số công trình kiến trúc nổi tiếng ở Việt Nam và trên thế giới theo dòng thời gian.          Tiết 7: Thuyết trình mô tả về một số công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới đã sưu tầm.          Tiết 8: Sưu tầm và thuyết trình mô tả về một số công trình kiến trúc nổi tiếng ở Việt Nam đã sưu tầm.</p>

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
	Bài 2: Công trình kiến trúc	8	<p><b>Hoạt động Khám phá</b> Tiết 1: Không gian kiến trúc.</p> <p><b>Hoạt động Nhận biết</b> Tiết 2: Ngôn ngữ tạo hình công trình kiến trúc. Tiết 3: Các bộ phận công trình kiến trúc. Tiết 4: Các bước thiết kế một công trình kiến trúc.</p> <p><b>Hoạt động Thảo luận</b> Tiết 5: Thẩm mỹ, công năng của một công trình kiến trúc.</p> <p><b>Hoạt động Vận dụng</b> Tiết 6, 7, 8: Thiết kế công trình kiến trúc "Ngôi nhà mơ ước". Sử dụng các vật liệu sẵn có, ưu tiên các vật liệu tái chế.</p>

#### 2.4.2. Khung kế hoạch dạy học chuyên đề học tập

Nội dung	Tên bài	Số tiết	Phân phối tiết
Thực hành vẽ hình họa	Bài 1: Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về hình, khối cơ bản; đặc điểm, tính chất của khối cơ bản trong không gian.</li> <li>- Hiểu được yếu tố tạo hình, mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong không gian và phương pháp vẽ khối cơ bản.</li> <li>- Tìm hiểu về tư thế vẽ và cách cầm bút.</li> </ul>
	Bài 2: Thực hành vẽ khối cơ bản	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bước thực hiện một bài vẽ nghiên cứu khối cơ bản.</li> <li>- Lựa chọn, sắp xếp khối cơ bản trên giấy và thực hành.</li> <li>- Sử dụng chất liệu chì hoặc chất liệu tương đương trong thực hành vẽ khối cơ bản.</li> </ul>
	Trưng bày và đánh giá	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày sản phẩm thực hành.</li> <li>- Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.</li> </ul>



Thực hành vẽ trang trí 1	Bài 1: Trang trí và nguyên tắc tạo hình trong trang trí	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm trang trí, vai trò của nghệ thuật trang trí trong đời sống.</li> <li>- Nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết, màu sắc và hoà sắc trong trang trí.</li> <li>- Đặc điểm trong trang trí hình vuông.</li> </ul>
	Bài 2: Thực hành trang trí hình vuông	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bước thực hành trang trí hình vuông.</li> <li>- Lựa chọn hoạ tiết, chất liệu và sắp xếp hoạ tiết trong thực hành trang trí hình vuông.</li> <li>- Sử dụng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành.</li> </ul>
	Trưng bày và đánh giá	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày sản phẩm thực hành.</li> <li>- Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.</li> </ul>
Thực hành vẽ tranh bố cục 1	Bài 1: Tranh phong cảnh	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về tranh phong cảnh và bố cục trong tranh phong cảnh.</li> <li>- Tìm hiểu về cách xây dựng bố cục tranh phong cảnh.</li> </ul>
	Bài 2: Thực hành vẽ tranh phong cảnh	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về dụng cụ, chất liệu trong vẽ tranh phong cảnh.</li> <li>- Các bước thực hành vẽ tranh phong cảnh.</li> </ul>
	Trưng bày và đánh giá	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày sản phẩm thực hành.</li> <li>- Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét về SPMT.</li> </ul>

### 3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

#### 3.1. Định hướng, những yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 10 đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới. Bởi mục đích của giáo dục chính là tạo nên năng lực của HS, thông qua từng môn học, ở môn Mĩ thuật là năng lực mĩ thuật, một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ. Phương pháp dạy học mĩ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau: Một là, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT. Hai là, HS chủ động tạo ra những SPMT, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm. Ba là, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước một SPMT, một tác phẩm mĩ thuật. Bốn là, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mĩ thuật theo các mức độ khác nhau.

Chính những kĩ năng này là điều cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau: Một là, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được

cái đẹp/cái xấu trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh. Hai là, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản. Ba là, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp, ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập/sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hàng ngày của bản thân.

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép hoạt động thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

- Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng tổ chức, định hướng các hoạt động học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức hoạt động học tập.
- Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ, kiến thức, kỹ năng của môn học với kiến thức, kỹ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kỹ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.
- Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục.

Dạy học mĩ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện để từ đó các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi: Sáng tạo mĩ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...; Hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá; Giao tiếp/ trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

### **3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Mĩ thuật lớp 10**

#### **3.2.1. Phương pháp dạy học**

PPDH môn Mĩ thuật theo chương trình mới chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực:

- Kết hợp một cách hợp lý những PPDH truyền thống như PPDH trực quan, quan sát,

vấn đáp, gợi mở, luyện tập, thực hành nhóm,... với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại tuỳ theo tình huống dạy học cụ thể.

- Thực hiện dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tình huống,... Đây là những PPDH hiệu quả để phát triển năng lực.
- Dạy học liên môn/tích hợp thông qua những chủ đề, tình huống kết hợp nội dung của các môn học khác nhau, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Dạy học có sự hỗ trợ và đổi mới thông qua các phương tiện công nghệ thông tin và các thiết bị di động trong khai thác tư liệu, nội dung.
- Các kĩ thuật dạy học hiện đại như "sơ đồ tư duy", "công đoạn", "phòng tranh",... được áp dụng trong dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, góp phần thực hiện cá thể hoá dạy học.
- Các hình thức tổ chức dạy học như học cá nhân, theo cặp, theo nhóm, cả lớp được phối hợp nhuần nhuyễn và hợp lí trong quá trình dạy học.
- Dạy học được thực hiện kết hợp giữa môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cơ hội tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khoá và bổ trợ (CLB nghệ thuật, tham quan, dã ngoại,...).

Trong quá trình sử dụng PPDH và tổ chức dạy học cần lưu ý:

- Sự khác nhau ở các trình độ, khả năng, hứng thú, sở trường, năng khiếu, hoàn cảnh,... của mỗi HS, để lựa chọn PPDH và hình thức dạy học cho phù hợp.
- Dự đoán/tìm hiểu trước những hiểu biết về học tập của HS – trước, trong và sau bài học để xác định nội dung dạy học cần được “phát triển” cho phù hợp hoàn cảnh cụ thể lớp học. Từ đó chuẩn bị kế hoạch bài học đáp ứng mục tiêu học tập cho tất cả HS.
- Thực hiện tổ chức việc học đến từng HS.
- Kết quả HS đạt được mục tiêu học tập (yêu cầu cần đạt/sự tiến bộ phù hợp), cảm xúc, nhu cầu học tập cá nhân.
- Trong mỗi phương pháp, cần đề cao vai trò của người học nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng,... của HS, tạo cơ hội cho HS hình thành kiến thức, rèn kĩ năng cũng như vận dụng sáng tạo những hiểu biết về mĩ thuật vào thực tế, làm đẹp cuộc sống.
- Khi lựa chọn phương pháp dạy học cần chú ý đến đích của năng lực để có lựa chọn phù hợp.

### 3.2.2. Một số phương pháp dạy học trong môn Mĩ thuật – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Trong dạy học mĩ thuật, GV cần sử dụng các PPDH một cách đa dạng, linh hoạt, sát thực tế nhà trường, địa phương và đối tượng HS để thực hiện được mục tiêu, nội dung của chương trình. Những phương pháp/kĩ thuật dạy học mang tính đặc thù bộ môn được chú trọng và tăng cường áp dụng trong quá trình dạy học. Ví dụ: phương

pháp quan sát (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh họa, mẫu), phương pháp luyện tập thực hành (thực hiện thao tác thực hành vẽ/sáng tạo sản phẩm 3D), phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...), phương pháp hợp tác nhóm hoặc nhóm các PPDH hiện đại. Việc vận dụng các PPDH trong quá trình dạy học phụ thuộc vào nội dung bài học và ĐDDH. Mỗi nội dung có cách vận dụng PPDH rất khác nhau, ngay cả trong trường hợp cùng chung nội dung học tập.

Dưới đây là một số PPDH được sử dụng trong dạy học Mĩ thuật theo định hướng mới:

- Nhóm PPDH truyền thống: Phương pháp quan sát; Phương pháp trực quan; Phương pháp vấn đáp/gợi mở; Phương pháp luyện tập thực hành; PPDH theo nhóm.
- Nhóm PPDH hiện đại: Dạy học tương tác; Dạy học dự án (dự án học tập); Dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

Các kĩ thuật/biện pháp dạy học “Phòng tranh”, “Khăn trải bàn”, “Bể cá”,...

Những PPDH và kĩ thuật dạy học trên đang được sử dụng rộng rãi và cần kết hợp một cách hợp lí tuỳ theo tình huống dạy học cụ thể để phát triển năng lực thông qua những hoạt động học tập mang tính đặc thù môn học, khuyến khích tính tích cực, tinh thần hợp tác của HS dựa trên mục tiêu cuối cùng là HS tạo ra được những sản phẩm tạo hình đa dạng, sáng tạo.

### 3.2.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các hoạt động của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK.

- Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề. HS được chia sẻ hiểu biết cá nhân, học cái mới dựa trên cái đã biết. Hoạt động xuất hiện ở tiết đầu của chủ đề. Hoạt động Quan sát giúp HS tự khám phá kiến thức mới. Trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Làm gì? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?... từ đó thu nhận kiến thức. Giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân, hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, theo gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề.

+ HS phát biểu được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

- Tổ chức HOẠT ĐỘNG NHẬN BIẾT: HS được vận dụng kiến thức mới thông qua tình huống cụ thể để rèn kĩ năng, củng cố kiến thức và sáng tạo trong quá trình thực hành. GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề cần giải quyết; liên hệ, sử dụng kiến thức đã được hình thành, từ đó tìm ra phương án thực hiện phù hợp với năng lực cá nhân.

+ GV theo dõi, có thể gợi ý cho HS thể hiện sản phẩm đúng yêu cầu.

- Tổ chức HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN: HS (cá nhân/nhóm) trình bày trước lớp về ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm, những kiến thức liên quan đến chủ đề. Trong hoạt động này, HS – GV – HS trong lớp trao đổi, nhận xét, củng cố, bổ sung kiến thức,...



- Tổ chức HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có, vận dụng vào tình huống mới để hình thành các năng lực môn học và các năng lực chung (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo). GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ Đặt HS vào bối cảnh mới. Gợi ý HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có giải quyết vấn đề theo sáng tạo riêng.

+ HS chia sẻ trước lớp kết quả học tập để thấy được có nhiều ý tưởng và cách làm sản phẩm đa dạng khác nhau. Từ đó có thể vận dụng sáng tạo vào những tình huống khác.



Tác giả nội dung Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh trong một buổi dạy thực nghiệm tại trường THPT

## 4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22 quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 và thực hiện theo lộ trình sau:

- Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 10.
- Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 11.
- Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 12.

Trong đó, kết quả học tập môn Mĩ thuật được đánh giá bằng nhận xét:

- Trong một học kì, kết quả học tập môn Mĩ thuật của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Trong đó, Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

Giáo viên môn Mĩ thuật đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn Mĩ thuật, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn Mĩ thuật - Chương trình giáo dục phổ thông. Trong đó, đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi

bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

Các loại kiểm tra, đánh giá:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên (ĐGTx):

– Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: môn Mĩ thuật là môn có từ 35 tiết/năm học nên sẽ có 2 ĐGtx/học kì; các nhóm chuyên môn (đối với trường có 2 – 3 GV) có thể họp để thống nhất từ đầu năm học là ghi xếp loại Đạt (Đ) hay Chưa đạt (CD) vào cột điểm miệng, cột điểm thực hành (hệ số 1). Sau khi thống nhất về cách ghi điểm kiểm tra thường xuyên, GV cần báo lại cho admin quản trị sổ điểm điện tử của trường để họ nắm được và mở cột điểm đúng yêu cầu, tránh trường hợp GV vào nhầm cột điểm (đối với trường sử dụng sổ điểm điện tử).

– Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể được thực hiện nhiều lần trong mỗi nửa học kì, đến hạn vào điểm (theo thời gian các nhóm chuyên môn đã đăng ký đầu năm với Ban Giám hiệu). GV có thể lựa chọn 01 kết quả tốt nhất để ghi vào cột điểm.

– Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình giới thiệu sản phẩm, thực hành, sản phẩm học tập. Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra thường xuyên có thể là sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm. Ở phần này, GV linh hoạt, có thể mỗi nội dung bài có sản phẩm của HS thì đều đánh giá, để tạo hứng thú cho HS, và cũng để khích lệ HS hoàn thành SPMT của mình. Trong một số trường hợp, GV có thể thống nhất lựa SPMT ở một bài cụ thể (tương ứng với thời gian tổ chức đánh giá) và thông báo với HS trước. Trong trường hợp này, GV chỉ đánh giá 2 lần theo 2 kết quả đánh giá thường xuyên. Kết quả đánh giá thường xuyên cũng linh hoạt theo kế hoạch đề ra của GV hay của nhóm chuyên môn và có sự phê duyệt của Ban Giám hiệu, thống nhất chung với kế hoạch vào điểm của toàn trường.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì: Trong mỗi học kì, môn Mĩ thuật cũng như các môn học khác có 01 đánh giá giữa kì và 01 đánh giá cuối kì.

– Kiểm tra, đánh giá định kì: Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra giữa kì và cuối kì nên là sản phẩm cá nhân. Môn Mĩ thuật ở các nhà trường, bài kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì thường thực hiện dưới dạng bài thực hành, GV phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập của HS trước khi thực hiện. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì trong khoảng thời gian 45 phút. GV trong nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về thời gian và thời lượng HS làm bài kiểm tra giữa kì, cuối kì, ngay từ đầu năm học để có kế hoạch chi tiết, đầy đủ, trình Ban Giám hiệu và Phòng Giáo dục. Sau khi được phê duyệt mới thực hiện. Đề kiểm tra được xây dựng đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục.

– Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

+ Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên: tính hệ số 1;

- + Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì: tính hệ số 2. Ví dụ: bài giữa kì nếu xếp loại Đ, tức là được tính hệ số là 2 lần Đ;
- + Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì: tính hệ số 3.

Trong quá trình đánh giá, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Việc nhận xét bài thực hành của HS cũng cần lưu ý là nhìn nhận với sự nỗ lực của từng cá nhân, không so sánh với các thành viên trong lớp. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ.

#### **4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 10**

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động. Cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên Mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện *cảm* cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú,...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

- Đánh giá năng lực *tự chủ, tự học* thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh *đẹp* cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở). Hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ nhận xét, trưng bày SPMT,... có thể đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Đánh giá *năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: GV có thể lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), SPMT. Từ đó yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát, phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá. Các hoạt động quan sát, thể hiện, thảo luận, vận dụng,... cũng có thể đánh giá được năng lực này.
- Đánh giá *năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: GV có thể lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và “đẩy” HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Từ đó đòi hỏi HS liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở cách HS vận dụng chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo cho sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.
- Đánh giá *năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: GV có thể sử dụng hệ thống các câu hỏi (Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?...) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/SPMT. Đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mĩ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến tác phẩm/tác giả, sản phẩm.

Trong đó, đánh giá năng lực đặc thù của Mĩ thuật, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ, cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.



Tác giả nội dung Thiết kế đồ họa trong một buổi dạy thực nghiệm tại trường THPT

## 5 TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

### 5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

SGV Mĩ thuật 10 gồm có hai phần:

Phần 1: Hướng dẫn chung: Phần này bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; các dạng chủ đề và cách trình bày; phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Phần 2: Hướng dẫn dạy học các nội dung giáo dục cụ thể: Phần này được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, HD dạy và học. Trong HD dạy – học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Việc biên soạn SGV là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính:

- Căn cứ mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.
- Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hay không xác định

được phương hướng cho những HD cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.

- Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (Lưu ý sự phù hợp với khả năng tất cả HS). GV không làm hộ hay đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Thêm nữa, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGV, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách như một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các HD học tập cho HS. Để sử dụng SGV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

- Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học;
- Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học;
- Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện HD dạy học cho mỗi chủ đề;
- Giúp CBQLGD nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018 so với Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật hiện hành (năm 2006);
- Giúp cán bộ quản lí có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGV *Mĩ thuật 10* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai HD dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất nên về cơ bản, nội dung trong SGV được xem là “xương sống”, là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà mỗi GV nên vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các HD đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Nghĩa là sẽ không có một phương pháp duy nhất trong dạy học mĩ thuật mà đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, thậm chí là kế thừa những phương pháp dạy học mĩ thuật truyền thống.

Do đó, để sử dụng SGV có hiệu quả, cần lưu ý một số nội dung sau:

- Cần hiểu rõ SGV để có sự chuẩn bị kĩ lưỡng từ ĐDDH cho đến kĩ thuật đứng lớp, PPDH,... sẽ sử dụng cho những nội dung liên quan đến chủ đề. Khi đã hiểu được tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi HD thì GV sẽ tự lựa chọn được cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.

- Bám sát tiến trình các HD theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức HD dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề. Do đó, cần hiểu đúng mục tiêu, ý

nghĩa của mỗi HD (trả lời cho câu hỏi: HD này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?).

- Không tự ý thay đổi các HD đã được hướng dẫn trong sách bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi HD. Ví dụ: hệ thống câu hỏi ở HD thảo luận là để sử dụng đối với sản phẩm ở HD thể hiện nên nếu đổi sang bất kỳ vị trí khác đều không phù hợp.

## 5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

- Video tập huấn trực tuyến.
- Tài liệu tập huấn (PDF).
- Bài giảng tập huấn.
- Tài liệu sách điện tử.
- Tiết học minh họa.
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.
- Sách mềm (sách Mĩ thuật lớp 10 dành cho HS): Tự kiểm tra, đánh giá: gồm một số câu hỏi kiểm tra, đánh giá nhanh ở mỗi bài.
- Sách mềm (sách Mĩ thuật lớp 10 dành cho GV): Gồm các kế hoạch dạy học ở từng bài cụ thể.
- Tư liệu bài giảng điện tử môn Mĩ thuật lớp 10: gồm một số bài giảng điển hình dành cho GV.

## 5.3. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn

### 5.3.1 Tích hợp và mở rộng

Nền tảng Sách điện tử Hành trang số song hành – cung cấp phiên bản điện tử của các bộ SGK do NXBGDVN phát hành.

Nền tảng mở rộng, cung cấp các tài nguyên: học liệu, bài tập tương tác, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học để hỗ trợ cho chương trình SGK, hỗ trợ GV, phụ huynh, HS trong giảng dạy, học tập môn Mĩ thuật lớp 10 với các tính năng:

#### Sách điện tử

Sách điện tử của Hành trang số biến những trang sách nhảm chán trở nên sinh động, khơi gợi hứng thú của HS bằng hệ thống: hình ảnh trực quan, chân thực; các gif chuyển động, clip thực nghiệm, video animation hấp dẫn; audio bài hát, bài thơ,... được chèn ngay trên nền trang sách. Đồng thời đây cũng là kho học liệu hỗ trợ GV xây dựng bài giảng và dạy học trực tuyến môn Mĩ thuật.

#### Luyện tập

Luyện tập của Hành trang số được xây dựng bởi đội ngũ biên tập viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và được cố vấn bởi các Nhà giáo uy tín. Luyện tập bao gồm: Hệ thống câu hỏi, bài tập theo chương trình SGK, sách bài tập hiện hành; Kho bài tập Tự kiểm tra - đánh giá; Kho đề thi, bài kiểm tra, bài tập chuyên đề chất lượng, được chọn lọc kỹ càng.



Bên cạnh đó mỗi bài tập đều được cung cấp gợi ý, hướng dẫn làm bài chi tiết và tích hợp hệ thống tự kiểm tra – đánh giá cho dạng bài trắc nghiệm.

### Thư viện

Khi khối lượng tài nguyên, kho học liệu của Hành trang số ngày càng dồi dào, phong phú, Thư viện chính là nơi hệ thống tất cả hình ảnh, video, audio, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học,... của từng môn học với từng khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12.

#### 5.3.2 Cập nhật, phát triển không ngừng

– Kho tài nguyên, học liệu của Hành trang số được cập nhật liên tục theo chương trình SGK môn Mĩ thuật mới và ngày càng phong phú với nhiều định dạng: Video, Hình ảnh - Gif - 3D, Audio.

– Hành trang số liên tục nghiên cứu và xây dựng nhiều loại học liệu mới, các dạng bài tập tương tác, bài tập chuyên đề để hỗ trợ GV, HS trong dạy - học môn Mĩ thuật; phụ huynh có thể hướng dẫn con học tập, thực hiện bài tập tại nhà.

#### 5.3.3 Công nghệ

– Hành trang số được phát triển trên nền tảng website, thuận tiện cho truy cập và sử dụng.

– Giao diện hiện đại, thân thiện phù hợp với GV, phụ huynh và HS Việt Nam.

Hành trang số cung cấp thông tin liên hệ và các kênh mạng xã hội để hỗ trợ GV, phụ huynh, HS sử dụng nền tảng số phục vụ môn Mĩ thuật lớp 10: Hotline: 19004503.



Tác giả nội dung Thiết kế thời trang trong buổi dạy thực nghiệm tại trường THPT

## 1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp THPT thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

- Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch bài dạy

+ Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/ chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/ HD giáo dục.

+ Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong HD học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/ HD giáo dục.

+ Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Các nội dung chính trong kế hoạch bài dạy

Nội dung chính tập trung ở mục Tiến trình dạy học, cụ thể như sau:

### 1. HD 1: Khám phá (Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập/ mở đầu)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập
- d) Tổ chức thực hiện

### 2. HD 2: Nhận biết (Hình thành kiến thức mới/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ đặt ra từ HD Quan sát)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập
- d) Tổ chức thực hiện

### 3. HD 3: Thảo luận (Luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở 2 HD trên)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập
- d) Tổ chức thực hiện

### 4. HD 4: Vận dụng (Sử dụng kiến thức, kĩ năng đã hình thành để giải quyết một số nội dung có liên quan)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập

d) Tổ chức thực hiện

Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới. Để tổ chức dạy môn Mĩ thuật 10 hiệu quả, GV thông qua nội dung biên soạn các bài học để kích thích, gợi mở, tạo điều kiện cho HS được tiếp xúc nhiều hơn với nghệ thuật và phát huy tính sáng tạo, tích cực của HS trong cách suy nghĩ, cảm thụ cái đẹp phù hợp với nội dung/ yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

## 2 NỘI DUNG, QUY TRÌNH DẠY HỌC VÀ LƯU Ý TRONG TRIỂN KHAI

### 2.1. Lí luận và lịch sử mĩ thuật

#### 2.1.1. Nội dung

Ở lớp 10, nội dung Lí luận và lịch sử mĩ thuật tập trung vào kiến thức về lịch sử mĩ thuật, cũng như kỹ năng tìm hiểu, khai thác tư liệu mĩ thuật của thế giới và Việt Nam. Qua đó, HS biết được một số nét tiêu biểu, lập được danh mục tư liệu liên quan đến lịch sử mĩ thuật Việt Nam và thế giới. Đồng thời, HS biết được mối quan hệ liên ngành giữa Lịch sử mĩ thuật và Khảo cổ học, có được những kiến thức, kỹ năng cơ bản để trao đổi, bàn luận, tóm tắt được đặc điểm một số nền mĩ thuật trên thế giới và ở Việt Nam.

Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai:

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1. Khái quát chung về lịch sử mĩ thuật</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tìm hiểu lịch sử mĩ thuật là gì?</li><li>Mối quan hệ giữa lịch sử mĩ thuật và các ngành nghiên cứu mĩ thuật.</li></ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Mối liên hệ liên ngành giữa Lịch sử mĩ thuật và Khảo cổ học;</li><li>Một số cách tiếp cận trong tìm hiểu lịch sử mĩ thuật;</li><li>Các bước tìm hiểu lịch sử mĩ thuật.</li></ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng bằng cách trình bày về cách tiếp cận tìm hiểu lịch sử mĩ thuật mà HS yêu thích qua hệ thống câu hỏi gợi ý.</p>	<p>Trong dạng bài này, GV lưu ý giúp HS có tự duy tìm hiểu lịch sử mĩ thuật có hệ thống bằng cách làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Mối quan hệ với các ngành nghiên cứu mĩ thuật;</li><li>Mối quan hệ với Khảo cổ học trong nghiên cứu mĩ thuật cổ.</li></ul> <p>Trong phần thiết lập danh mục tài liệu về lịch sử mĩ thuật, bên cạnh sưu tầm tư liệu liên quan từ tạp chí, sách chuyên khảo, GV hướng dẫn HS tra cứu, tập hợp tư liệu như các nguồn:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Bài viết về nghiên cứu lịch sử mĩ thuật của Tạp chí Mĩ thuật (tapchimythuat.vn); Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (vicas.org.vn),...</li></ul>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập danh mục tài liệu về lịch sử mĩ thuật;</li> <li>- Tìm hiểu về một trường đại học có mã ngành Lí luận và lịch sử mĩ thuật ở Việt Nam;</li> <li>- Kể tên nhà nghiên cứu mĩ thuật ở Việt Nam mà HS biết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh, ảnh, tư liệu về hiện vật, di sản mĩ thuật thông qua các trang web của một số bảo tàng như: Bảo tàng mĩ thuật Việt Nam (vnfam.vn/vi); Bảo tàng lịch sử Quốc gia (baotanglichsu.vn/vi); Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng (chammuseum.vn),... và tham khảo tại một số trang thông tin điện tử của một số bảo tàng trên thế giới như: Viện bảo tàng Mĩ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ (metmuseum.org); Viện bảo tàng Louvre, Pháp (louvre.fr/en),...</li> </ul>
<p><b>Bài 2.</b> <b>Khái quát về lịch sử mĩ thuật thế giới</b></p>	<p><b>Khám phá:</b> Định hướng về tìm hiểu lịch sử mĩ thuật thông qua những di sản mĩ thuật như: công trình kiến trúc, hiện vật, tác giả, tác phẩm,...</p> <p><b>Nhận biết:</b> về lịch sử mĩ thuật trên thế giới qua các giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời kì Tiền sử;</li> <li>- Thời kì Cổ đại (khu vực Lưỡng Hà, Trung Hoa, lưu vực sông Nin, Hy Lạp, khu vực Trung Mỹ, khu vực Đông Nam Á);</li> <li>- Thời kì Trung đại;</li> <li>- Thời kì cận đại;</li> <li>- Thời kì Hiện đại;</li> <li>- Thời kì Hậu hiện đại.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kỹ năng và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Giới thiệu một số di sản, tác phẩm mĩ thuật thế giới tiêu biểu theo hình thức gợi ý.</p>	<p>Trong bài này, việc chỉ ra một vài nét tiêu biểu ở mỗi thời kì lịch sử mĩ thuật trên thế giới thông qua công trình kiến trúc, di sản mĩ thuật, tác phẩm,... là điều cốt lõi. Để làm được điều này, GV giúp HS sử dụng kiến thức của môn lịch sử để có sự phân kí về thời gian, địa lí để làm rõ về mặt khu vực, qua đó phần nào thấy được sự khác biệt nhất định giữa diễn trình lịch sử ở mỗi khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Châu Âu</li> <li>- Trung Mỹ</li> <li>- Châu Á</li> <li>- Đông Nam Á</li> </ul> <p>Tư liệu để tham khảo thêm ở phần này cũng khá phong phú. GV giúp HS tham khảo thêm, mở rộng bài học qua một số cuốn sách tham khảo như: Câu chuyện nghệ thuật của tác giả E.H Gombrich; Kiến thức căn bản cần biết – theo dòng lịch sử nghệ thuật của tác giả Gérard Denizeau; Dẫn nhập về nghệ thuật của tác giả Laurie Schneider Adams,... Nhiều cuốn sách về lịch sử mĩ thuật thế giới đã có bản điện tử, PDF sẽ thuận tiện cho việc tra cứu, tìm đọc của HS trên toàn quốc.</p>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 3.</b> <b>Một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam</b>	<p><b>Khám phá:</b> Định hướng về tìm hiểu một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam thông qua sơ đồ và các bước gợi ý.</p> <p><b>Nhận biết:</b> Tìm hiểu một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam qua các thời kì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời kì Tiền và Sơ sử;</li> <li>- Thời kì Trung đại (Thời Lý; Thời Trần; Thời Lê sơ; Thời Mạc; Thời Lê Trung Hưng; Thời Tây Sơn; Thời Nguyễn);</li> <li>- Thời kì cận đại;</li> <li>- Thời kì Hiện đại.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kỹ năng về tìm hiểu và lập danh mục tư liệu về lịch sử mĩ thuật.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Viết một bài luận giới thiệu về thành tựu mĩ thuật Việt Nam theo các nội dung định hướng.</p>	<p>Lịch sử mĩ thuật Việt Nam đã được HS tìm hiểu, làm quen ở cấp THCS (lớp 6: thời kì Tiền sử và Cổ đại/ Sơ sử; lớp 7: thời kì Trung đại; lớp 8: thời kì Hiện đại; lớp 9: thời kì Đương đại) nên ở lớp 10, GV lưu ý giúp HS hệ thống lại và nêu được những nét tiêu biểu ở mỗi thời kì bằng nhiều cách như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ sơ đồ;</li> <li>- Mô phỏng theo di sản mĩ thuật đặc trưng ở mỗi thời kì;</li> <li>- Khai thác vẻ đẹp tạo hình di sản mĩ thuật để thực hành, sáng tạo SPMT;</li> <li>- Phân tích tác phẩm, tìm hiểu về tác giả qua hình thức viết bài luận;</li> <li>- Lập danh mục tư liệu về diễn trình lịch sử mĩ thuật, trong đó sưu tầm một số di sản, tác phẩm mĩ thuật để minh họa.</li> </ul>

## 2.2. Hội họa

### 2.2.1. Nội dung

Nội dung Hội họa ở lớp 10 được biên soạn cung cấp cho HS những kiến thức về nghệ thuật hội họa và đặc điểm của tranh chất liệu chì hoặc than, để qua đó, HS biết lựa chọn được thể loại tranh (tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật, tranh chân dung, tranh sinh hoạt) để thực hành, sáng tạo một cách chủ động. Theo đó, những kiến thức, kỹ năng trong nội dung Hội họa 10 đề cập đến cách thức thực hiện được phác thảo, biểu đạt được cảm xúc thông qua cách vẽ và hoàn thiện tranh. Qua nội dung này, HS cũng có kiến thức cơ bản để giới thiệu được tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm hội họa chất liệu chì hoặc than.

### 2.2.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1.</b> <b>Khái quát về nghệ thuật hội họa</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về Hội họa;</li> <li>- Thể loại tranh.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc trưng của Hội họa;</li> <li>- Sự khác biệt cơ bản giữa hội họa phương Đông và phương Tây;</li> </ul>	<p>GV lưu ý thể loại Hội họa được lồng ghép và HS đã được làm quen từ cấp Tiểu học, THCS nên đối với nội dung Hội họa ở lớp 10 sẽ có tính hệ thống, đặc điểm, thể loại, chất liệu, qua đó tạo nên sự yêu thích, phát triển khả năng, năng khiếu của HS. Qua đó, GV:</p>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh chất liệu.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng bằng cách trao đổi về các câu hỏi gợi ý.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Phân tích một số tác phẩm để làm rõ đặc điểm của nghệ thuật hội họa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác kinh nghiệm của HS.</li> <li>- Đưa ra các câu hỏi liên quan đến bài học như: Em đã biết những gì về Hội họa? Hội họa có những đặc trưng gì? Những chất liệu phổ biến trong Hội họa là gì?</li> </ul> <p>Những kiến thức cơ bản có tính hệ thống này sẽ giúp HS hình thành kĩ năng phân tích tác phẩm, qua đó làm nổi bật những đặc điểm cơ bản của Hội họa.</p>
<b>Bài 2. Tranh chất liệu chì, than</b>	<p><b>Khám phá:</b> Khái niệm cho đến loại hình tranh chất liệu chì, than.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu;</li> <li>- Đặc điểm;</li> <li>- Các loại tranh chất liệu chì, than;</li> <li>- Lưu ý trong sáng tác bằng chất liệu chì, than.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng về tranh chất liệu chì, than bằng hình thức trao đổi, viết đoạn văn.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Sử dụng chất liệu chì, than ghi chép hình ảnh cảnh, vật để xây dựng bối cảnh, sáng tác tranh.</p>	<p>Ở cấp THCS, HS đã được làm quen, sử dụng chất liệu chì ghi chép dáng, vẽ tranh tĩnh vật nên ở lớp 10, tranh chất liệu chì, than cũng được xem có tính củng cố, hệ thống lại kiến thức, kĩ năng đã học ở các lớp trước. Cùng với đó, nội dung Hình họa trong Chuyên đề học tập cũng giúp HS làm quen với các kĩ năng liên quan đến sử dụng bút chì (than) để phác thảo, dựng hình, tạo chất, xử lí sắc độ,... Theo đó, GV lưu ý trong nội dung này là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chì (hoặc than) là chất liệu cơ bản, phương tiện để ghi chép, thể hiện đường nét, đặc điểm, dáng vẻ của đối tượng và thiên về diễn tả sắc độ đậm nhạt;</li> <li>- Những lưu ý trong sáng tác tranh bằng chất liệu chì (hoặc than) để làm rõ đặc điểm của loại tranh chất liệu này;</li> <li>- Có thể cho HS luyện cách diễn nét, thể hiện sắc độ, tả chất ở những bài tập nhỏ để rèn kĩ năng sử dụng chì (hoặc than) thành thục, trước khi sử dụng những kĩ năng này một cách chủ động trong phần thực hành, sáng tạo tranh.</li> </ul>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 3. Tranh tĩnh vật chất liệu chì, than</b>	<p><b>Khám phá:</b> Khái niệm cho đến đặc điểm tranh tĩnh vật chất liệu chì, than.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo các bước thể hiện một bài tĩnh vật bằng chất liệu chì hoặc than;</li> <li>- Bày mẫu và thực hiện một bức tranh tĩnh vật bằng chất liệu chì hoặc than.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng về tranh tĩnh vật chất liệu chì, than theo các nội dung trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Sử dụng chất liệu chì hoặc than để diễn tả một vật mẫu em yêu thích.</p>	<p>Khi HS có được những hiểu biết tương đối đầy đủ về Hội họa (đối tượng, thể loại, chất liệu) ở các bài trước, GV cho HS sử dụng chất liệu chì (hoặc than) thực hành ở một thể loại cụ thể (Tĩnh vật). Đây được xem là đối tượng thuận tiện nhất trong việc HS sử dụng chất liệu chì (hoặc than) để thể hiện ghi chép mẫu, sắc độ, thể hiện chất,... Theo đó, GV lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS lên bày mẫu tĩnh vật cần rõ ràng về nguồn sáng để có được sắc độ rõ ràng, mối quan hệ giữa vật mẫu và nền (khăn phủ, bục/ kê,...);</li> <li>- Khi HS xác định vị trí quan sát, thể hiện mẫu tĩnh vật cần tránh những bố cục dấp dính giữa các mẫu tĩnh vật, không rõ ràng về ánh sáng....</li> <li>- Khi nhận xét bài tĩnh vật bằng chất liệu chì (hoặc than), cần nhận xét trên cơ sở: dựng hình - thể hiện sắc độ - tạo chất ở khả năng thực hiện chung của HS trong lớp, không so sánh giữa bài vẽ của các HS với nhau để tránh tạo áp lực cho HS ở lứa tuổi này.</li> </ul>

### 2.3. Đồ họa (tranh in)

#### 2.3.1. Nội dung

Ở lớp 10, nội dung này giới thiệu khái quát về nghệ thuật đồ họa và đặc điểm của tranh in bản dập. Qua đó, HS có được kiến thức và kĩ năng để thực hành, sáng tạo loại hình tranh in này thông qua quy trình các bước cơ bản, cũng như chủ động lựa chọn kĩ thuật (chà xát bằng bút chì, màu sáp, dập màu,...). Đây là cách thức hữu hiệu giúp HS hiểu đúng, đủ về ngành Đồ họa (tranh in), để từ đó có thể giới thiệu được tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm đồ họa (tranh in) nói chung, tác phẩm tranh in bản dập nói riêng.

#### 2.3.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1.</b> <b>Nghệ thuật đồ họa (tranh in)</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về đồ họa (tranh in);</li> <li>- Khái quát về đồ họa (tranh in) trên thế giới và Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số kĩ thuật sử dụng trong đồ họa (tranh in);</li> <li>- Ngôn ngữ tạo hình của nghệ thuật đồ họa (tranh in).</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng bằng cách trao đổi về các nội dung gợi ý trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Sưu tầm hình ảnh về tác phẩm đồ họa (tranh in) qua tạp chí, internet,...</p>	<p>Đồ họa (tranh in) cũng là một thể loại đã được HS làm quen với tác giả, tác phẩm ở cấp Tiểu học, cũng như một số kĩ thuật thực hành ở cấp THCS. Do đó, nội dung Đồ họa (tranh in) ở lớp 10 cũng sẽ có tính hệ thống và đi sâu vào những thao tác, kĩ năng để HS có thể thực hành, sáng tạo SPMT, qua đó thêm yêu thích thể loại này, cũng như nâng cao khả năng thưởng thức tác phẩm mĩ thuật đồ họa tranh in. Do đó, khi tổ chức hoạt động dạy học ở bài 1, các GV lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định về thể loại đồ họa tranh in ở mức độ khái niệm cơ bản;</li> <li>- Giới thiệu về nghệ thuật đồ họa tranh in theo một số mốc thời gian, đánh dấu những bước chuyển quan trọng;</li> <li>- Giới thiệu về các kĩ thuật của đồ họa tranh in, thông qua các tác phẩm để HS thấy được sự đa dạng ở bề mặt tranh, cũng như hiệu quả về mặt thị giác khác với các hình thức thể hiện của Hội họa,...</li> <li>- Ngôn ngữ tạo hình cơ bản của đồ họa tranh in: chấm, nét, màu sắc. Ở phần này, cần phân tích trên tác phẩm đồ họa tranh in để HS thấy được cùng với những yếu tố tạo hình cơ bản nhưng có sự khác biệt giữa mỗi thể loại (Hội họa, Điêu khắc, Thiết kế đồ họa,...). Chính điều này tạo nên sự hấp dẫn, hứng thú với từng thể loại khác nhau của mĩ thuật.</li> </ul>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 2. Tranh in bản dập</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản dập;</li> <li>- Một số kĩ thuật in bản dập;</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh in bản dập;</li> <li>- Các bước tạo SPMT từ kĩ thuật in bản dập;</li> <li>- Thực hiện SPMT bằng kĩ thuật in bản dập theo chủ đề HS yêu thích.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng về tranh in bản dập theo các câu hỏi trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Sử dụng kĩ thuật bản dập ghi lại các hoạ tiết trong thiên nhiên, cuộc sống và cắt dán thành SPMT.</p>	<p>Nếu bài 1 có tính khái quát về nghệ thuật đồ họa thì bài 2 là đi vào một loại hình cụ thể: Tranh in bản dập. Ở bài này, GV lưu ý phân biệt được khái niệm: bản dập – tranh in bản dập, trong đó kĩ thuật in bản dập là phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu giữ hình ảnh ở bản dập.</li> <li>- Phương tiện để thực hành, sáng tạo trong tranh in bản dập.</li> </ul> <p>Do đó, khi tổ chức bài này, GV cho HS thực hành ở mỗi kĩ thuật bản dập nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nên bản dập.</li> <li>- Sử dụng hiệu quả khác nhau bề mặt của bản dập để liên hệ trong thực hành, sáng tạo tranh in bản dập.</li> </ul> <p>Để hiệu quả, GV hướng dẫn HS sưu tầm, lựa chọn vật để tạo bản dập càng phong phú thì càng có sự đa dạng, hiệu quả ở bản dập như: lá cây, mặt lưới, khăn trải bàn, chìa khoá, hộp bút, bìa sách in chữ hoặc hình nổi, hình chạm khắc trên kim loại, gỗ,...</p> <p>Khi HS thực hành kĩ thuật bản dập để sáng tạo SPMT, GV cũng định hướng HS kết hợp các hiệu ứng cảm giác về bề mặt khác nhau như: mềm mại – cứng; gỗ ghế – trơn nhẵn; đường ngang – đường chéo,...</p>

## 2.4. Điêu khắc

### 2.4.1. Nội dung

Nội dung chính ở phần này là đặc điểm thể loại và cách thực hiện được phác thảo, hoàn thiện phù điêu. Cùng với đó, phần biên soạn cũng cung cấp những nét khái quát nhất về nghệ thuật điêu khắc, cũng như cách biểu đạt cảm xúc thông qua một số kĩ thuật thể hiện phù điêu. Điều này cũng giúp HS có kĩ năng giới thiệu được đặc điểm của thể loại phù điêu thông qua sản phẩm và tác phẩm liên quan.

#### 2.4.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<p><b>Bài 1.</b> <b>Khái quát về nghệ thuật điêu khắc</b></p>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về điêu khắc;</li> <li>- Một số di sản điêu khắc thế giới và Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hình thức biểu đạt của khối;</li> <li>- Dùng đất sét (hoặc đất nặn) thể hiện một số dạng khối;</li> <li>- Một số thể loại trong điêu khắc.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng bằng cách trao đổi về các nội dung gợi ý trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Lựa chọn và phân tích đặc điểm của một tác phẩm điêu khắc HS yêu thích,...</p>	<p>Thể loại Điêu khắc cũng được HS làm quen với tác giả, tác phẩm từ cấp Tiểu học và được thực hành với chất liệu đất nặn, vật liệu sẵn có để tạo SPMT. Ở lớp 10, thông qua một số di sản mĩ thuật của một số nền văn hoá và ở Việt Nam để giới thiệu cho HS hiểu thêm về sự xuất hiện và đa dạng của Điêu khắc (từ loại hình, chất liệu, đặc điểm, hình thức biểu đạt). Ở bài 1, khi tổ chức dạy học, GV lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở mục Khám phá có thể bổ sung thêm hình ảnh tư liệu từ các trang web của một số bảo tàng (tham khảo ở phần Lí luận và Lịch sử mĩ thuật).</li> <li>- Trong phần Nhận biết, ở phần một số hình thức biểu đạt của khối sẽ cho HS thực hành để hiểu rõ hơn yếu tố này thể hiện thế nào trên sản phẩm.</li> <li>- Phần Thảo luận về ý nghĩa, vai trò của nghệ thuật điêu khắc và giới thiệu về nghệ thuật điêu khắc Việt Nam nên làm theo nhóm và bằng cách hình thức khác nhau cho đa dạng như: PowerPoint, video clip, viết đoạn văn,...</li> <li>- Phần Vận dụng chính là sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học góp phần nâng cao nhận thức, thường thức tác phẩm điêu khắc nên cần tập trung phân tích làm rõ đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc trên một tác phẩm cụ thể, tránh trình bày chung chung.</li> </ul>



Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 2.</b> <b>Phù điêu</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về phù điêu;</li> <li>- Một số tác phẩm phù điêu;</li> <li>- Phù điêu trong cuộc sống.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của phù điêu;</li> <li>- Một số kĩ thuật thực hiện phù điêu;</li> <li>- Phù điêu chất liệu đất sét;</li> <li>- Các bước thực hiện phù điêu đất sét bằng các kĩ thuật khác nhau;</li> <li>- Thực hiện một bức phù điêu theo cách HS yêu thích.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng về phù điêu theo các câu hỏi trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Thực hiện một SPMT phù điêu từ vật liệu sẵn có để tuyên truyền cho việc bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống Covid 19,...</p>	<p>Phù điêu không là một khái niệm mới với Mĩ thuật lớp 10, nhưng phù điêu làm bằng chất liệu đất sét (hoặc chất liệu tương đương) cần rất nhiều kiến thức, kĩ năng mà HS phải làm quen mới có thể thực hành được, từ dụng cụ, chất liệu, cho đến kĩ thuật. Ở bài này, GV giúp HS hệ thống lại những đặc điểm nhận biết về phù điêu thông qua sự xuất hiện của phù điêu trong cuộc sống, đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của phù điêu cho đến những kĩ thuật cụ thể để làm phù điêu bằng chất liệu đất sét như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phác hình, tạo khối trên bảng đất;</li> <li>- Làm bảng đất;</li> <li>- Phác thảo, xây dựng bố cục;</li> <li>- Làm phù điêu bằng kĩ thuật khoét lõm, đắp nổi, kết hợp các kĩ thuật khác,...</li> </ul> <p>Vì đây là những kĩ thuật mới nên để hiệu quả và tăng tính trực quan, GV lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị phạm ở những kĩ thuật cụ thể;</li> <li>- Cho HS xem video clip về các bước thực hiện phù điêu, qua đó phân tích ý nghĩa, hiệu quả mỗi kĩ thuật đem lại.</li> </ul> <p>Khi HS thực hành, GV quan sát và động viên, hướng dẫn HS ở những kĩ thuật khó nhưng không được làm hộ.</p> <p>Trên cơ sở tương quan chung sản phẩm trong lớp, GV nhận xét đến từng HS để mỗi người biết – hiểu – vận dụng đúng hơn trong những bài thực hành kế tiếp.</p>

## 2.5. Thiết kế đồ họa

### 2.5.1. Nội dung

Nội dung Thiết kế đồ họa cung cấp những kiến thức cơ bản về nghệ thuật hình và chữ, cũng như đặc trưng cơ bản trong lĩnh vực này, để HS biết được khái quát về ngành Thiết kế đồ họa và chủ động trong lựa chọn yếu tố tạo hình để thiết kế logo đơn giản, thông qua phác thảo, biểu đạt ý tưởng, hoàn thiện thiết kế và có kiến thức, kĩ năng cơ bản để giới thiệu được ý tưởng thẩm mĩ ở sản phẩm, tác phẩm thiết kế logo.

### 2.5.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1.</b> <b>Khái quát về thiết kế đồ họa</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm;</li> <li>- Công việc liên quan;</li> <li>- Sự xuất hiện của sản phẩm thiết kế đồ họa trong đời sống.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số yếu tố cơ bản trong thiết kế đồ họa (nét, hình, màu sắc, chữ, bố cục chữ);</li> <li>- Sắp xếp chữ và hình theo dạng bố cục HS yêu thích.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng về lĩnh vực thiết kế đồ họa bằng cách trao đổi về các nội dung gợi ý trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Sử dụng các yếu tố tạo hình trong thiết kế đồ họa để thiết kế một chiếc túi xách hoặc hộp quà tặng người thân.</p>	<p>Nội dung Thiết kế đồ họa cũng nằm trong Chương trình môn Mĩ thuật năm 2018 và HS cũng đã được làm quen với những kiến thức cơ bản liên quan đến thiết kế logo, bao bì, tranh cổ động, bìa sách,... Do vậy, nội dung này ở lớp 10 sẽ có tính hệ thống và tính định hướng nghề nghiệp. Ở bài 1, GV lưu ý khi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự xuất hiện của sản phẩm thiết kế đồ họa trong cuộc sống;</li> <li>- Yếu tố tạo hình cơ bản trong thiết kế đồ họa (có thể đổi sánh yếu tố này ở thể loại Đồ họa (tranh in), Hội họa để làm rõ hơn);</li> <li>- Yếu tố chữ (tạo hình, bố cục, biểu cảm) trong thiết kế đồ họa.</li> </ul> <p>Đây là những nội dung cần HS biết – hiểu – vận dụng phù hợp trong phần thiết kế sản phẩm túi xách (hoặc hộp đựng quà tặng) nên ở phần Thảo luận, GV cần cho HS làm rõ qua phân tích bằng hình thức thuyết trình hoặc viết đoạn văn. Căn cứ thời gian thực tế triển khai, những hoạt động này, GV có thể cho HS chuẩn bị trước hoặc làm ở nhà.</p>
<b>Bài 2.</b> <b>Thiết kế logo đơn giản</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về logo;</li> <li>- Vai trò của logo trong đại diện thương hiệu.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại logo cơ bản;</li> <li>- Các đặc điểm cơ bản của logo;</li> <li>- Màu sắc trong thiết kế logo;</li> <li>- Một vài dạng logo thường gặp;</li> </ul>	<p>Những yếu tố tạo hình trong thiết kế đồ họa là mục đích lĩnh hội của HS ở bài 1, sẽ trở thành phương tiện để thực hành, sáng tạo logo ở bài 2. Do vậy, bên cạnh việc giới thiệu, tìm hiểu về vai trò của logo, các loại logo cơ bản, đặc điểm và màu sắc logo, GV qua một mẫu “các bước thiết kế, sáng tác logo” cùng HS phân tích để hiểu được việc sáng tác logo cần hội tụ những yếu tố như: tìm tư liệu, lên ý tưởng, phác thảo, hoàn thiện,... Điều này giúp HS hình thành tư duy trong sáng tác và hiểu hơn về công việc của một nhà thiết kế đồ họa.</p>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bước sáng tác logo;</li> <li>- Thiết kế một logo đơn giản theo chủ đề HS yêu thích.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Cung cấp kiến thức, kỹ năng về thiết kế logo theo các nội dung trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Thiết kế logo một câu lạc bộ của trường em hoặc biểu tượng đại diện cho địa phương em sinh sống,...</p>	Nếu ở phần Khám phá và Nhận biết giúp HS biết, hiểu đến những đặc điểm, quy trình sáng tác logo thì phần Thảo luận và Vận dụng giúp HS củng cố lại kiến thức, kỹ năng về logo, cũng như hình thành khả năng vận dụng thiết kế logo vào cuộc sống. Điều này giúp cho nội dung thiết kế đồ họa gắn liền và có tính thiết thực với cuộc sống, góp phần định hướng nghề nghiệp và phát huy khả năng của HS đối với lĩnh vực này.

## 2.6. Thiết kế thời trang

### 2.6.1. Nội dung

Ở lớp 10, nội dung Thiết kế thời trang cung cấp những kiến thức cơ bản về trang phục và vẽ mẫu thời trang, giúp HS nhận biết được đặc điểm vẽ mẫu thời trang, lựa chọn được trang phục để thực hành, sáng tạo, cụ thể như: phác thảo và hoàn thiện được thiết kế mẫu trang phục đơn giản; biết kết hợp được yếu tố sáng tạo và ứng dụng ở sản phẩm thiết kế. Qua đó, HS có khả năng giới thiệu được ý tưởng thẩm mĩ ở sản phẩm, tác phẩm mẫu trang phục liên quan.

### 2.6.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1. Khái quát về thiết kế thời trang</b>	<p><b>Khám phá:</b> Diễn trình phát triển của lĩnh vực thiết kế thời trang.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang phục là gì?</li> <li>- Thời trang là gì?</li> <li>- Thiết kế thời trang là gì?</li> <li>- Một số lĩnh vực cơ bản của ngành Thiết kế thời trang.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Đặc điểm của thiết kế thời trang trong cuộc sống bằng hình thức viết bài luận.</p>	<p>Nội dung thiết kế thời trang cũng đã được HS làm quen qua thực hành, sáng tạo SPMT ở phần mĩ thuật ứng dụng – môn Mĩ thuật cấp THCS. Ở lớp 10, nội dung tập trung ở một số vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại các khái niệm cơ bản liên quan đến lĩnh vực thiết kế thời trang;</li> <li>- Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực này;</li> <li>- Vai trò của lĩnh vực này trong cuộc sống;</li> </ul> <p>Như vậy, khi tổ chức bài 1, ở phần giao nhiệm vụ học tập thông qua hệ thống câu hỏi và câu lệnh, GV cho HS làm việc theo nhóm, khai thác vốn kinh nghiệm và sự chủ động tìm hiểu của HS, tránh đưa những kiến thức có sẵn hay cung cấp ngay câu trả lời cho HS. Trong phần Thảo luận, sau khi trao đổi,</p>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<p><b>Vận dụng:</b> Lên ý tưởng về một sản phẩm thời trang từ cảm hứng trong thiên nhiên.</p>	thảo luận trong nhóm, GV cho HS viết bài luận để củng cố, hệ thống lại kiến thức trong bài. Ở phần Vận dụng, căn cứ theo gợi ý trong sách, GV cho HS lên ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang khai thác từ vẻ đẹp trong thiên nhiên. Đây là những bài tập nhỏ, có tính tổng hợp những kĩ năng đã có của HS về lĩnh vực này.
<b>Bài 2.</b> <b>Thiết kế</b> <b>mẫu thời</b> <b>trang đơn</b> <b>giản</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ vẽ thiết kế mẫu thời trang;</li> <li>- Bản vẽ thiết kế mẫu thời trang.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các yếu tố tạo hình cơ bản liên quan đến thiết kế mẫu thời trang;</li> <li>- Các bước thiết kế mẫu thời trang đơn giản;</li> <li>- Thiết kế mẫu thời trang yêu thích.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng về thiết kế mẫu thời trang theo các nội dung trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Sử dụng vật liệu sẵn có làm một SPMT thể hiện thiết kế mẫu thời trang của HS.</p>	Khác với mục tiêu ở cấp THCS, nội dung thiết kế thời trang ở lớp 10 có nâng cao và cung cấp cho HS những kiến thức, hình thành ý thức và tư duy về nghề nghiệp. Dụng cụ vẽ thiết kế mẫu, các yếu tố tạo hình cơ bản liên quan đến thiết kế mẫu thời trang,... được giới thiệu cho HS. Ở mỗi bài tập nhỏ như: Vẽ phác thảo trang phục yêu thích dựa trên các hình khối cơ bản; Tìm hình bóng cắt cho trang phục đã thiết kế và lên phương án trang trí; Vẽ một kiểu trang phục (áo, váy, quần, đầm,...) sử dụng đường nét trang trí; Vẽ một kiểu trang phục (áo, váy, quần, đầm,...), trang trí theo cách phối màu yêu thích,... để dẫn đến yêu cầu chính của bài này là thiết kế mẫu trang phục yêu thích (ở phần Nhận biết) và dựng mẫu trang phục từ bản vẽ thiết kế (ở phần Vận dụng). Do đó, ở mỗi bài tập nhỏ, GV cho HS làm kĩ, chắc bởi đó là cơ sở cho phần thực hành chính của bài, cũng như thông qua bài tập nhỏ rèn kĩ năng cho HS. Trên cơ sở thực tiễn dạy học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương, GV cho HS sử dụng những đồ dùng sẵn có trong môn học ở mức tối thiểu, khuyến khích HS có những tìm tòi, sưu tầm các vật liệu phong phú trong phần dựng mẫu trang phục, trên cơ sở bản vẽ thiết kế mẫu trang phục.

## 2.7. Thiết kế công nghiệp

### 2.7.1. Nội dung

Nội dung Thiết kế công nghiệp ở lớp 10 được biên soạn giúp HS biết được khái niệm thiết kế công nghiệp và mối quan hệ của thiết kế công nghiệp với đời sống. Qua đó,



HS nhận biết được tính chất và đặc điểm chất liệu của một số thể loại đồ chơi để có thể thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế đồ chơi từ vật liệu sẵn có. Thông qua nội dung biên soạn và thực hành, HS phân tích được mối quan hệ giữa tính thẩm mĩ và tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi và vai trò của ngành Thiết kế đồ chơi trong đời sống xã hội.

### 2.7.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1.</b> <b>Ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm Thiết kế công nghiệp;</li> <li>- Một số lĩnh vực cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những yếu tố cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp;</li> <li>- Vị trí của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội;</li> <li>- Công việc của họa sĩ thiết kế công nghiệp là gì?</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng về đặc điểm trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp theo các câu hỏi trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã học thiết kế kiểu dáng đèn để bàn.</p>	<p>Bài 1 có tính khái quát về ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội nên khi triển khai bài này, GV lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện sản phẩm công nghiệp trong cuộc sống;</li> <li>- Nhận biết yếu tố thiết kế công nghiệp trên sản phẩm;</li> <li>- Có ý thức và hiểu biết đúng về vai trò của lĩnh vực thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội;</li> <li>- Công việc của nhà thiết kế công nghiệp.</li> </ul> <p>Do đó, GV cho HS tìm hiểu, chuẩn bị kĩ những nội dung có liên quan và thông qua trình bày của cá nhân/ nhóm để các thành viên trong lớp trao đổi, thảo luận. Lúc này, GV có vai trò là người tổ chức, định hướng nội dung sao cho đạt được mục tiêu của bài học.</p> <p>Phản vẽ phác thảo ý tưởng về một sản phẩm có sự kết hợp của yếu tố thẩm mĩ và công năng (ở phần Thể hiện), phác thảo thiết kế đèn để bàn (ở phần Vận dụng) là một dạng bài tập có tính tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học nên GV căn cứ theo sơ đồ gợi ý cho HS thực hiện. Điều này giúp chúng ta kiểm soát nếu HS biết, hiểu thì thực hành như thế nào? theo đúng tinh thần của dạy học theo định hướng phát triển năng lực.</p>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 2.</b> <b>Thiết kế đồ chơi cho trẻ em bằng vật liệu sẵn có</b>	<p><b>Khám phá:</b> Phân loại đồ chơi trẻ em.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị của đồ chơi;</li> <li>- Yếu tố thẩm mỹ;</li> <li>- Một số lưu ý khi thiết kế đồ chơi trẻ em;</li> <li>- Một số vật liệu sẵn có trong thiết kế đồ chơi cho trẻ em;</li> <li>- Các bước cơ bản trong thiết kế đồ chơi cho trẻ em;</li> <li>- Thiết kế một sản phẩm đồ chơi từ vật liệu sẵn có cho trẻ mầm non.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kỹ năng về thiết kế đồ chơi cho trẻ mầm non theo các nội dung trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Thiết kế sản phẩm đồ chơi bằng vật liệu sẵn có cho trẻ em nghèo ở địa phương.</p>	<p>Dạng bài thiết kế đồ chơi cũng là một nội dung đã được HS làm quen từ lớp 2 đến lớp 9 ở phần mĩ thuật ứng dụng, dưới dạng SPMT. Tuy nhiên, nội dung thiết kế đồ chơi ở lớp được xây dựng trên cơ sở từ phân loại, giá trị, yếu tố thẩm mỹ, vật liệu và quy trình thiết kế. Điều này giúp cho HS không chỉ có kỹ năng mà còn hình thành tư duy thiết kế trong lĩnh vực này, và phù hợp với định hướng nghề nghiệp và phát triển năng lực mĩ thuật ở cấp THPT. Do đó, khi triển khai bài này, GV giúp HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết về chức năng của đồ chơi qua việc phân loại;</li> <li>- Nhận biết tính công năng và giá trị thẩm mỹ của đồ chơi.</li> </ul> <p>Từ đó có cơ sở lên ý tưởng, kiểu dáng, màu sắc và lựa chọn vật liệu sẵn có trong thiết kế đồ chơi cho một đối tượng cụ thể (làm cho ai chơi và chơi thế nào?). Những nội dung này được cụ thể qua nội dung ở phần <i>Tìm hiểu các bước thực hiện sản phẩm đồ chơi cho trẻ em từ vật liệu sẵn có</i>, do đó, GV căn cứ vào nội dung biên soạn trong sách cùng HS phân tích, tăng hiệu quả trực quan hơn. Những yêu cầu thực hành trong sách có tính tổng hợp kiến thức, kỹ năng nên GV cho HS tự mình thực hiện. Thầy cô chỉ gợi ý về cách làm trong trường hợp HS khó khăn khi thực hiện thông qua phân tích hình ảnh trực quan trong sách hay đặt câu hỏi để qua đó HS được củng cố lại kiến thức, kỹ năng đã học.</p>

## 2.8. Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện (nhiếp ảnh)

### 2.8.1. Nội dung

Ở lớp 10, Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện được biên soạn cung cấp cho HS nhận biết được đặc điểm của thể loại nhiếp ảnh, biết thực hiện được thao tác với phương tiện sẵn có để chụp và xử lý ảnh, trong đó xác định được đối tượng, khuôn hình và nguồn sáng để thể hiện được ý tưởng, nội dung. Cùng với đó, qua nội dung này, HS có được kiến thức, kỹ năng cơ bản để nhận định được vai trò của nhiếp ảnh trong đời sống thực tiễn.



### 2.8.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1.</b> <b>Khái quát về nghệ thuật nhiếp ảnh</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về nhiếp ảnh;</li> <li>- Một số dấu mốc quan trọng trong lịch sử nhiếp ảnh thế giới và Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của nhiếp ảnh;</li> <li>- Một số thể loại chính trong nhiếp ảnh.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Ý nghĩa và vai trò của nhiếp ảnh trong đời sống.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chụp ảnh cá nhân và nhóm;</li> <li>- Chụp ảnh theo một thể loại nhiếp ảnh yêu thích.</li> </ul>	<p>Nội dung nhiếp ảnh trong Mĩ thuật đa phương tiện là một nội dung mới trong Chương trình môn Mĩ thuật năm 2018. Bài 1 được xây dựng giới thiệu khái quát về nghệ thuật nhiếp ảnh nên khi triển khai, GV lưu ý cốt lõi của bài này là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết đến sự xuất hiện của nhiếp ảnh;</li> <li>- HS hiểu được đặc điểm của nhiếp ảnh thông qua một số thể loại chính;</li> <li>- HS vận dụng được kiến thức về nhiếp ảnh để thảo luận về ý nghĩa, vai trò của nhiếp ảnh trong đời sống.</li> </ul> <p>Phản thực hành ở bài này liên quan đến hiểu biết về nhiếp ảnh và cách chụp ảnh theo cách khai thác vốn kinh nghiệm của HS (có thể đúng hoặc sai). Đây là tiền đề để qua phần kiến thức, kĩ năng ở bài sau giúp cho HS hiểu và làm đúng.</p>
<b>Bài 2.</b> <b>Những điều cần biết để chụp và thưởng thức một bức ảnh</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <p>Những yếu tố ban đầu về bố cục, ánh sáng và nét trong bức ảnh.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kĩ thuật cầm thiết bị khi chụp ảnh;</li> <li>- Ánh sáng trong nhiếp ảnh;</li> <li>- Bố cục trong nhiếp ảnh. Một số kiểu bố cục thường gặp;</li> <li>- Khoảnh khắc trong nhiếp ảnh.</li> <li>- Ý tưởng trong nhiếp ảnh;</li> <li>- Một số cách thể hiện chủ đề trong nhiếp ảnh.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng để chụp và thưởng thức một bức ảnh theo các nội dung trong sách.</p>	<p>Bài 2 có mục đích cung cấp kiến thức, kĩ năng để HS có thể chụp và thưởng thức một bức ảnh. Qua đó, những kiến thức cơ bản từ việc lấy nét, đo sáng, tư thế cầm thiết bị chụp ảnh, bố cục, khoảnh khắc, ý tưởng, cách thể hiện một bức ảnh theo chủ đề (gián tiếp hay trực tiếp) sẽ được giới thiệu đến HS thông qua các ví dụ trực quan là các bức ảnh liên quan và các bài tập nhỏ để giúp HS rèn luyện. Điều này giúp cho HS không chỉ hình thành kĩ năng để chụp mà còn có kiến thức để thưởng thức một bức ảnh, qua đó thêm yêu thích môn học hơn. Khi dạy bài này, GV lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phương tiện chụp ảnh: sử dụng những phương tiện sẵn có của bản thân và HS (điện thoại có chức năng chụp ảnh, máy ảnh,...);</li> <li>- Về tư liệu minh họa: sử dụng những hình ảnh trong sách. Bên cạnh đó có thể sưu tầm thêm những bức ảnh đẹp về cảnh vật đặc sắc ở địa phương của chính GV hay của một số nhiếp ảnh gia;</li> </ul>

	<p><b>Vận dụng:</b> Thực hành chụp ảnh theo một trong các chủ đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ;</li> <li>- Bóng đổ;</li> <li>- Mưu sinh;</li> <li>- Nhịp điệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tổ chức hoạt động thực hành chụp ảnh. Căn cứ vào thực tiễn triển khai và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương, GV:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức trong khuôn viên sân trường;</li> <li>+ Tổ chức theo hình thức học ngoại khoá tại một địa điểm gần trường và thuận tiện đi lại;</li> <li>+ Có thể giao nhiệm vụ cho HS/ nhóm HS thực hiện ở nhà và mang file ảnh đến trình chiếu.</li> </ul> </li> </ul>
--	--	---

## 2.9. Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh

### 2.9.1. Nội dung

Nội dung biên soạn ở lớp 10 liên quan đến thiết kế mĩ thuật sân khấu giúp HS nhận biết được đặc điểm, mục đích thẩm mĩ và công năng của lĩnh vực thiết kế này. Qua đó, HS biết lựa chọn được loại hình sân khấu để thể hiện mục đích, ý tưởng thiết kế trong thực hành, sáng tạo phù hợp thông qua phác thảo, hoàn thiện mô hình hoặc bản vẽ đơn giản về sân khấu theo chủ đề lựa chọn.

### 2.9.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1.</b> <b>Thiết kế mĩ thuật sân khấu</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khái quát về lĩnh vực thiết kế mĩ thuật sân khấu;</li> <li>– Công việc chính của họa sĩ thiết kế mĩ thuật sân khấu.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Những đặc điểm chính của thiết kế mĩ thuật sân khấu;</li> <li>– Một số thể loại trong thiết kế mĩ thuật sân khấu;</li> <li>– Vai trò của thiết kế mĩ thuật sân khấu;</li> <li>– Xem và phân tích yếu tố thiết kế mĩ thuật trong một vở kịch HS yêu thích.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng về thiết kế mĩ thuật sân khấu theo hình thức trao đổi và viết thuyết trình.</p>	<p>Nội dung Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh cũng là một nội dung mới trong Chương trình môn Mĩ thuật năm 2018, có tính ứng dụng kiến thức được học vào nhiều hoạt động của trường, lớp, đoàn, đội, khu dân cư,... Do đó, khi triển khai bài 1 có tính khái quát về lĩnh vực thiết kế mĩ thuật sân khấu, GV lưu ý một số mục tiêu có tính cốt lõi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– HS biết được thiết kế mĩ thuật sân khấu và công việc của họa sĩ thiết kế sân khấu;</li> <li>– HS hiểu được đặc điểm chính và thể loại sân khấu để từ đó hình thành ý thức trong việc triển khai công việc liên quan đến thiết kế mĩ thuật;</li> <li>– HS vận dụng được kiến thức về thiết kế mĩ thuật để xem một vở kịch và phân tích được yếu tố mĩ thuật trong dàn dựng sân khấu, qua đó hiểu được vai trò của thiết kế mĩ thuật góp phần tạo nên thành công của một vở diễn.</li> </ul>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<p><b>Vận dụng:</b> Tổ chức nhóm cùng xem vở kịch yêu thích và thực hiện các nội dung trong sách.</p>	Qua bài 1, HS cũng đã hiểu được mối liên hệ chặt chẽ giữa mĩ thuật và các loại hình nghệ thuật khác như sân khấu, điện ảnh để từ đó thêm yêu thích môn học, cũng như phát huy được khả năng của mình đối với lĩnh vực thiết kế sử dụng hình ảnh, màu sắc tạo không gian, bối cảnh theo đúng kịch bản.
<b>Bài 2. Thiết kế mĩ thuật sân khấu một phân cảnh trong vở kịch</b>	<p><b>Khám phá:</b> Khái niệm về thiết kế mĩ thuật sân khấu.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sân khấu biểu diễn và đặc điểm thiết kế mĩ thuật các loại hình sân khấu;</li> <li>– Quá trình thiết kế mĩ thuật sân khấu kịch;</li> <li>– Thiết kế mĩ thuật một phân cảnh trong vở chính kịch;</li> <li>– Tìm hiểu các bước thiết kế mĩ thuật phân cảnh “Cây thị và bà hàng nước” trong vở kịch <i>Tấm Cám</i>.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Cung cố kiến thức, kĩ năng về thiết kế mĩ thuật sân khấu theo các nội dung trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Lên ý tưởng và thiết kế mĩ thuật sân khấu cho một sự kiện ở trường, lớp hoặc nơi mình sinh sống.</p>	<p>Khi triển khai bài này, GV lưu ý bám sát theo tiến trình dạy học để HS có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết về đặc thù trong thiết kế mĩ thuật sân khấu;</li> <li>– Hiểu được tính chất của một số hình thức sân khấu để từ đó có giải pháp thiết kế mĩ thuật phù hợp;</li> <li>– Những nội dung biên soạn trong sách là cơ sở cho HS hình thành năng lực thiết kế mĩ thuật sân khấu, qua đó có khả năng thiết kế và dàn dựng sân khấu cho những chương trình sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật của nhà trường (như: dàn dựng, trình diễn một số hoạt cảnh (trích đoạn từ tác phẩm văn học) mà các em được học trong môn Ngữ văn; Tổ chức các sự kiện, sinh hoạt văn hoá, biểu diễn nghệ thuật (ca, múa, nhạc, kịch, tạp kĩ) trong các hội diễn văn nghệ, trong tổng kết năm học, hay các cuộc sinh hoạt, tuyên truyền những ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, nhà trường. Trong đó có thể tạo dựng một sân khấu bằng bàn ghế, các vật liệu sẵn có, dễ kiếm được và dùng khung tre, nứa, gỗ dán, bìa catton, bạt, vải, tấm nhựa... để tạo thành một sân khấu theo yêu cầu trình diễn).</li> </ul> <p>Do đó, GV cần làm rõ được quy trình thiết kế mĩ thuật sân khấu, từ lí thuyết chung cho đến cụ thể ở một phân cảnh trong vở kịch, qua đó giúp HS hình thành được tư duy về lĩnh vực này, từ đó có thể thực hành thiết kế, dàn dựng sân khấu đơn giản bằng hình thức vẽ, làm mô hình cho đến dàn dựng sân khấu thực tế.</p>

## 2.10. Kiến trúc

### 2.10.1. Nội dung

Nội dung Kiến trúc ở lớp 10 được biên soạn giúp HS nhận biết được đặc điểm của thể loại kiến trúc, cũng như xác định được mục đích thẩm mĩ và công năng của công trình kiến trúc. Những kiến thức này giúp HS hình thành kĩ năng cơ bản trong việc mô phỏng công trình kiến trúc bằng các vật liệu sẵn có (bìa, giấy hoặc nan tre). Qua đó, HS biết được mối quan hệ giữa một số lĩnh vực mĩ thuật và kiến trúc, cũng như vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo (bản vẽ hoặc mô hình).

### 2.10.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1. Nghệ thuật kiến trúc</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái lược về nghệ thuật kiến trúc;</li> <li>- Các hoạt động của nghề kiến trúc.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đặc điểm của công trình kiến trúc;</li> <li>- Các thể loại công trình kiến trúc.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng về nghệ thuật kiến trúc theo hình thức trao đổi và viết thuyết trình.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Sưu tầm một số công trình kiến trúc nổi tiếng ở Việt Nam và thế giới.</p>	Kiến trúc cũng là một nội dung lần đầu xuất hiện ở lớp 10 trong Chương trình môn Mĩ thuật năm 2018. Khi dạy bài này, GV cần giúp HS nắm vững khái niệm công trình kiến trúc thông qua đặc điểm, thể loại. Trong các hoạt động thực hành, GV ngoài việc giao nhiệm vụ kèm theo các câu hỏi gợi ý cho HS trước buổi lên lớp cũng cần hướng dẫn các em cách thức tìm kiếm thông tin tùy theo điều kiện hoàn cảnh. HS trong trường hợp này có thể tìm tư liệu, hình ảnh công trình từ các trang sách, báo cũ, rồi cắt, dán lên khổ giấy bìa lớn để thuyết trình. HS cũng có thể tự vẽ lại các công trình kiến trúc mà mình biết để minh họa cho bài thuyết trình. Đồng thời, GV cũng chủ động sưu tầm, in sẵn các hình ảnh minh họa về các công trình kiến trúc theo từng nội dung, giúp HS mở rộng hiểu biết.
<b>Bài 2. Công trình kiến trúc</b>	<p><b>Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian kiến trúc;</li> <li>- Phân loại không gian kiến trúc.</li> </ul> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ tạo hình công trình kiến trúc;</li> <li>- Các bộ phận của công trình kiến trúc;</li> <li>- Các bước thiết kế một công trình kiến trúc.</li> </ul>	Khi triển khai bài 2, GV lưu ý logic của bài này là giúp HS nắm được: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mối quan hệ giữa không gian và công trình kiến trúc;</li> <li>- Biết đến ngôn ngữ tạo hình công trình kiến trúc;</li> <li>- Hiểu được công trình kiến trúc được tạo nên bởi các bộ phận khác nhau (móng, sàn, tường, mái,...);</li> <li>- Biết đến các bước thiết kế một công trình kiến trúc bằng bản vẽ;</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô phỏng lại một công trình kiến trúc bằng bản vẽ và mô hình.</li> </ul> <p><b>Thảo luận:</b> Củng cố kiến thức, kĩ năng về thiết kế công trình kiến trúc theo các nội dung trong sách.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Lên ý tưởng thiết kế công trình kiến trúc “Ngôi nhà mơ ước” có sân vườn và thể hiện bằng bản vẽ và mô hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các bước thể hiện ý tưởng công trình kiến trúc bằng mô hình;</li> </ul> <p>Trong những bài tập nhỏ ở mỗi mục đều là những thành phần không thể thiếu nhằm giúp HS đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng ở bài học. Do đó, GV giao nhiệm vụ cho HS/nhóm HS thực hiện để qua đó kiểm soát quá trình linh hồn của HS có hiệu quả hay vướng mắc ở khâu nào, từ đó có giải pháp hỗ trợ ở từng trường hợp. Điều này tránh đi việc bị “trôi” kiến thức.</p> <p>Trong phần thực hành làm mô hình, GV khuyến khích HS lựa chọn, sưu tầm những vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu tái sử dụng phù hợp với khả năng thực hiện và tạo được sản phẩm đẹp mắt.</p>
--	---

## 2.11. Chuyên đề học tập

### 2.11.1. Nội dung

Nội dung 03 chuyên đề ở lớp 10 được biên soạn cung cấp cho HS những kiến thức về:

- Hình họa và khối cơ bản trong vẽ hình họa. Trong đó, HS thể hiện được cấu trúc, diễn tả khối trong không gian bằng chất liệu chì. Từ đó, HS phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong không gian.
- Trang trí và trang trí hình vuông. Qua đó, HS liên hệ được tính ứng dụng của trang trí hình vuông trong đời sống.
- Bố cục trong tranh và tranh phong cảnh, giúp HS có khả năng xây dựng được bố cục hợp lí và sinh động. Từ đó, HS có khả năng phát triển được sản phẩm cá nhân trong trưng bày, đánh giá và tìm hiểu tác giả, tác phẩm tranh phong cảnh.

### 2.11.2. Quy trình dạy học và lưu ý trong triển khai chuyên đề

- Thực hành vẽ hình họa 1:

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1: Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản</b>	<p><b>Quan sát và nhận thức</b></p> <p>Tìm hiểu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hình, khối cơ bản.</li> <li>Nét trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.</li> <li>Sắc độ đậm - nhạt trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.</li> <li>Thể hiện không gian trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.</li> <li>Tư thế vẽ và cách cầm bút.</li> </ul>	<p>Trong dạng bài này, GV lưu ý giúp HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận thức được tầm quan trọng của bài nghiên cứu khối cơ bản trong vẽ hình họa.</li> </ul>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<p><b>Luyện tập và sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị dụng cụ.</li> <li>- Gợi ý các bước thực hiện vẽ khối cơ bản.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá</b></p> <p>HS nhận xét phân tích được SPMT.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sử dụng được sắc độ đậm - nhạt để vẽ khối cơ bản.</li> <li>- HS hiểu được cách thực hiện sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm bài thực hành nghiên cứu khối cơ bản và vận dụng trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>
<b>Bài 2: Thực hành vẽ khối cơ bản</b>	<p><b>Quan sát và nhận thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết lựa chọn, chuẩn bị dụng cụ vẽ khối cơ bản.</li> <li>- HS biết các bước thực hiện một bài vẽ nghiên cứu khối cơ bản.</li> </ul> <p><b>Luyện tập và sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp được các khối cơ bản có bố cục hợp lí trên trang giấy.</li> <li>- Thực hiện được các bước vẽ khối cơ bản.</li> <li>- Sử dụng chất liệu chì trong thực hành vẽ khối cơ bản.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá</b></p> <p>HS hiểu được cách thể hiện một số khối cơ bản trong mẫu vẽ.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>HS vận dụng được kiến thức đã học để sắp xếp bố cục và thể hiện khối cơ bản.</p>	
<b>Trưng bày và đánh giá</b>	<p><b>Trưng bày sản phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết chọn các sản phẩm tiêu biểu.</li> <li>- Biết cách trưng bày sản phẩm trong không gian lớp học.</li> </ul> <p><b>Thảo luận</b></p> <p>Thảo luận, trao đổi về nội dung và mục tiêu bài học đã đề ra.</p>	

– Thực hành vẽ trang trí 1:

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1: Trang trí và nguyên tắc tạo hình trong trang trí</b>	<p><b>Quan sát và nhận thức</b></p> <p>Tìm hiểu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghệ thuật trang trí</li> <li>- Màu sắc và hoà sắc trong trang trí.</li> <li>- Bố cục trong trang trí.</li> <li>- Hoạ tiết trang trí.</li> </ul>	Trong dạng bài này, GV lưu ý giúp HS:



Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<p><b>Luyện tập và sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu các bước và ghi chép được mẫu đơn giản từ thiên nhiên.</li> <li>– Tìm được nét đặc trưng từ mẫu đã chọn.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá</b></p> <p>HS biết nhận xét, phân tích được SPMT.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>HS vận dụng được kiến thức đã học để trang trí một đồ vật cá nhân bằng các họa tiết ghi chép thực tế hoặc cách điệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được khái niệm trang trí và vai trò của nghệ thuật trang trí trong cuộc sống.</li> <li>– Nhận biết được đặc điểm trang trí hình vuông và vận dụng trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>
<b>Bài 2: Thực hành trang trí hình vuông</b>	<p><b>Quan sát và nhận thức</b></p> <p>HS biết đặc điểm, cấu trúc và cách bố cục trong trang trí hình vuông.</p> <p><b>Luyện tập và sáng tạo</b></p> <p>HS biết cách thực hành một bài trang trí hình vuông.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá</b></p> <p>HS biết cách nhận xét, phân tích được SPMT.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>HS thiết kế và trang trí được túi xách, sử dụng yếu tố và nguyên lí tạo hình trong trang trí hình vuông.</p>	
<b>Trưng bày và đánh giá</b>	<p><b>Trưng bày sản phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết chọn sản phẩm trang trí tiêu biểu.</li> <li>– Biết cách trưng bày sản phẩm trong không gian lớp học.</li> </ul> <p><b>Thảo luận</b></p> <p>Thảo luận, trao đổi về nội dung và mục tiêu bài học đã đề ra.</p>	

- Thực hành vẽ tranh bố cục 1:

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
<b>Bài 1: Tranh phong cảnh</b>	<p><b>Quan sát và nhận thức</b></p> <p>Tìm hiểu về</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm trong tranh phong cảnh.</li> <li>– Một số dạng bố cục thường gặp trong tranh phong cảnh.</li> </ul>	<p>Trong dạng bài này, GV lưu ý giúp HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được cách xây dựng bố cục và đặc điểm trong tranh phong cảnh.</li> </ul>

Bài học	Quy trình dạy học	Lưu ý trong triển khai
	<p><b>Luyện tập và sáng tạo</b> Hiểu cách xây dựng bố cục tranh phong cảnh.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá</b> HS biết nhận xét, phân tích được SPMT.</p> <p><b>Vận dụng</b> HS nêu được cảm nhận về tranh phong cảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được vai trò của tranh phong cảnh trong cuộc sống, từ đó phát triển tình yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.</li> </ul>
<b>Bài 2: Thực hành vẽ tranh phong cảnh</b>	<p><b>Quan sát và nhận thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có kiến thức về dụng cụ, chất liệu trong thực hành vẽ tranh phong cảnh.</li> </ul> <p><b>Luyện tập và sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các bước tìm ý tưởng và vẽ một bức tranh phong cảnh.</li> <li>HS thực hiện được một bức tranh phong cảnh thể hiện cảnh đẹp nơi em ở.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá</b> HS biết nhận xét, phân tích được SPMT.</p> <p><b>Vận dụng</b> Thiết kế được bưu thiếp giới thiệu về cảnh đẹp yêu thích.</p>	
<b>Trưng bày và đánh giá</b>	<p><b>Trưng bày sản phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Biết chọn sản phẩm mĩ thuật tiêu biểu.</li> <li>Biết cách trưng bày sản phẩm trong không gian lớp học.</li> </ul> <p><b>Thảo luận</b> Thảo luận, trao đổi về nội dung và mục tiêu bài học đã đề ra.</p>	

### 3 KẾ HOẠCH DẠY HỌC MINH HOA

#### 3.1. Dạng bài khái quát

NỘI DUNG

THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP

## BÀI 1: NGÀNH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

(Thời gian thực hiện: 4 tiết)

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

Giới thiệu vai trò và mối quan hệ của ngành Thiết kế công nghiệp đối với đời sống xã hội.

#### 2. Năng lực

- Biết được khái quát lĩnh vực thiết kế công nghiệp.
- Nhận biết được đặc điểm của vật liệu trong thiết kế công nghiệp.
- Nhận xét, trao đổi về sản phẩm chung của nhóm qua mỗi phần thực hành.

#### 3. Phẩm chất

- Có hiểu biết ban đầu về một số nội dung liên quan đến thiết kế công nghiệp để từ đó hình thành tình cảm đối với ngành nghề này.
- Bước đầu biết được sự cần thiết của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội.

### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. Đối với giáo viên

- SGV.
- Một số hình ảnh về quá trình thiết kế, sản xuất một sản phẩm công nghiệp.
- Máy chiếu (nếu có).

#### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Bài thuyết trình.
- Sưu tầm tranh, ảnh về sản phẩm công nghiệp.
- Giấy, bút chì, tẩy,...

### III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### 1. Hoạt động 1: Khám phá

##### a) Mục tiêu

HS nắm bắt được khái niệm, các lĩnh vực cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp,...

### **b) Nội dung**

GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thuyết trình một số nội dung liên quan đến:

- Sự xuất hiện của ngành Thiết kế công nghiệp.
- Một số lĩnh vực của ngành Thiết kế công nghiệp.

### **c) Sản phẩm**

Bài thuyết trình.

### **d) Tổ chức thực hiện**

– GV: tổ chức phân nhóm (nhóm sẽ duy trì trong suốt quá trình học). Chuẩn bị phương án phù hợp để HS lên trình bày.

– HS: nộp danh sách và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

– GV: quan sát và hỗ trợ hoạt động học trên lớp của các nhóm về:

+ *Sự chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tích cực tham gia của các thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

– HS:

+ *Nhóm 1: trình bày những hiểu biết của mình về ngành Thiết kế công nghiệp.*

+ *Nhóm 2: trình bày về một số lĩnh vực của ngành Thiết kế công nghiệp.*

Lưu ý:

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình “Những hiểu biết về ngành Thiết kế công nghiệp”:

+ *Thiết kế có từ bao giờ?*

+ *Thiết kế công nghiệp xuất hiện khi nào?*

+ *Tạo mẫu thủ công mĩ nghệ – Thiết kế công nghiệp giống và khác nhau như thế nào?*

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình “Một số lĩnh vực của ngành Thiết kế công nghiệp”:

+ *Những lĩnh vực cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp là gì?*

+ *Liệt kê sản phẩm thuộc những lĩnh vực cơ bản đó.*

– GV: Căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở từng nội dung. Vì là phần giới thiệu nên GV không đánh giá đúng/ sai trong ý kiến trình bày của HS. Những ý kiến của HS sẽ là căn cứ để GV chốt ý ở Hoạt động 2: Nhận biết.

## **2. Hoạt động 2: Nhận biết**

### **a) Mục tiêu**

HS biết được:

- Những yếu tố cơ bản trong ngành Thiết kế công nghiệp.
- Vị trí của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội.

### **b) Nội dung**

GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về những yếu tố và vị trí của ngành Thiết kế công nghiệp thông qua phân tích một số ảnh sản phẩm tiêu biểu.

### **c) Sản phẩm**

- Hiểu biết cơ bản về ngành Thiết kế công nghiệp.
- Bài phác thảo sản phẩm.

### **d) Tổ chức thực hiện**

- GV giới thiệu một số sản phẩm thể hiện rõ đặc tính công năng và thẩm mĩ của ngành Thiết kế công nghiệp. Khi phân tích GV cần lưu ý:

+ *Phân tích theo từng đặc tính để làm nổi bật mối quan hệ.*

+ *Khi phân tích xong, GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học liên hệ một vài sản phẩm tương ứng thể hiện đặc tính liên quan.*

+ *Khi nhận xét, GV có thể nhận xét theo nhóm hoặc trình bày cá nhân.*

(1) *Những yếu tố cơ bản của ngành Thiết kế công nghiệp:*

- Căn cứ các ý kiến HS đã trình bày ở trên, GV chốt ý và giới thiệu một số ảnh sản phẩm tạo dáng khác, qua đó làm rõ hơn về đặc điểm của ngành Thiết kế công nghiệp như:

+ *Sự kết hợp giữa yếu tố thẩm mĩ và công năng sử dụng.*

+ *Sự kết hợp giữa sự mới lạ và tính tiện dụng.*

+ *Sáng tạo thêm kiểu dáng mới cho sản phẩm trên cơ sở tâm lí người tiêu dùng.*

+ *Thiết kế kiểu dáng mới cho sản phẩm trên cơ sở thành tựu khoa học kĩ thuật.*

+ *Thiết kế công nghiệp nhấn mạnh yếu tố thẩm mĩ và thân thiện với môi trường.*

- Khi phân tích về đặc điểm của ngành Thiết kế công nghiệp, GV lưu ý:

+ *Phân tích trực tiếp trên ảnh sản phẩm để thấy được đặc điểm riêng giữa các chủng loại.*

+ *Khi phân tích xong, GV yêu cầu HS trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/ nhóm về đặc điểm của ngành Thiết kế công nghiệp.*

(2) *Vị trí của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội:*

- Từ những trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của HS về đặc điểm của ngành Thiết kế công nghiệp. GV phân tích làm nổi bật vị trí của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội.

- Khi phân tích GV cần nêu bật các ý sau:
  - + Ngành Thiết kế công nghiệp tạo nên sự đa dạng trong kiểu dáng của sản phẩm ở nhiều lĩnh vực.
  - + Thiết kế công nghiệp góp phần định hình cho xu hướng tiêu dùng của xã hội.

### **3. Hoạt động 3: Thảo luận**

#### **a) Mục tiêu**

Gắn kết kiến thức đã học để viết bài luận thể hiện hiểu biết của cá nhân/ nhóm đối với lĩnh vực thiết kế công nghiệp.

#### **b) Nội dung**

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu được cơ sở sáng tạo, sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp.
- Vai trò của việc đổi mới kiểu dáng tác động đến thị hiếu của người tiêu dùng thông qua trình bày trong bài luận.

#### **c) Sản phẩm**

Bài luận.

#### **d) Tổ chức thực hiện**

GV phân nhóm, tổ chức cho HS tìm hiểu, tra cứu, sưu tầm tài liệu sau khi kết thúc Hoạt động 2 và viết bài luận theo gợi ý:

- Những sáng tạo trong Thiết kế công nghiệp dựa trên những cơ sở nào?
- Sự phát triển của khoa học công nghệ tác động đến lĩnh vực thiết kế công nghiệp như thế nào?
- Sự đổi mới trong kiểu dáng sản phẩm trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp tác động như thế nào đến thị hiếu mua sắm, thói quen sử dụng của người tiêu dùng?

### **4. Hoạt động 4: Vận dụng**

#### **a) Mục tiêu**

HS sử dụng kiến thức về thiết kế công nghiệp đã học để đề xuất ý tưởng thiết kế đèn để bàn. Phác thảo và trình bày phương án thiết kế trước nhóm hoặc lớp.

#### **b) Nội dung**

- GV hướng dẫn, gợi ý HS tìm ý tưởng.
- HS thực hiện bản vẽ phác thảo theo ý tưởng đã đề xuất.

#### **c) Sản phẩm**

Bài thuyết minh và bản vẽ phác thảo.

#### d) Tổ chức thực hiện

##### (1) Hoạt động trên lớp:

GV cho HS trình bày đề xuất ý tưởng đèn để bàn dùng trong gia đình, trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

- Công năng sử dụng.
- Tính thẩm mĩ gắn liền với không gian đặt và công năng sử dụng.

##### (2) Hoạt động ở nhà:

- GV hướng dẫn HS lựa chọn chất liệu thể hiện một sản phẩm đèn để bàn.
- Trong phần thực hành này, GV lưu ý HS:
  - + Sử dụng kiến thức đã có để thực hiện.
  - + Trong quá trình thực hành, ghi lại những khó khăn để trao đổi trong các nội dung tiếp theo.
    - + Đối với học sinh làm cụ thể đèn để bàn từ bản vẽ bằng vật liệu sẵn có, GV lưu ý HS an toàn trong thực hành, cẩn thận trong sử dụng các dụng cụ sắc, nhọn, đấu nối dây điện,...

Các thầy cô thân mến!

Mục đích chính ở bài này giúp HS làm quen với ngành Thiết kế công nghiệp qua tìm hiểu khái niệm, đặc điểm và vật liệu của loại hình này trong đời sống xã hội. Điều này giúp HS có được sự hiểu biết và mối quan tâm đúng mức đối với ngành Thiết kế công nghiệp. Qua đó, nội dung biên soạn trong sách đã định hướng giúp HS chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan thông qua những yêu cầu cụ thể trong bài. Phần thực hành, sáng tạo SPMT ở bài này là làm theo sự hiểu biết ban đầu của HS nên nhiều SPMT còn chưa đạt yêu cầu nhưng điều này thật sự cần thiết để qua đó, HS hiểu và có thêm kinh nghiệm xử lý sau khi lĩnh hội kiến thức, kỹ năng ở các bài sau.

### 3.2. Dạng bài thực hành

## BÀI 2: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ CHỤP VÀ THƯỞNG THỨC MỘT BỨC ẢNH

(Thời gian thực hiện: 11 tiết)

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

- Vai trò của ánh sáng trong nhiếp ảnh.
- Kỹ thuật cầm máy ảnh, điện thoại khi chụp ảnh.
- Bối cảnh trong nhiếp ảnh.
- Khoảnh khắc và ý tưởng trong nhiếp ảnh.
- Một số cách thể hiện trong nhiếp ảnh.

#### 2. Năng lực

- Biết được yếu tố ánh sáng tác động để có một bức ảnh đủ sáng, rõ nét.
- Có kỹ năng cầm máy ảnh, điện thoại đúng để lấy được nét.
- Có ý thức ban đầu về xây dựng bối cảnh trong khuôn hình phù hợp với đối tượng chụp.
- Biết và hiểu được yếu tố khoảnh khắc và ý tưởng cần thiết để thể hiện một bức ảnh.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện chụp ảnh theo nhiều cách khác nhau.

#### 3. Phẩm chất

- Có hiểu biết đúng về một số khái niệm cơ bản của nhiếp ảnh để có tư duy nhiếp ảnh trong thưởng thức tác phẩm nhiếp ảnh hay chụp ảnh.
- Có tình yêu với nghệ thuật nhiếp ảnh một cách đúng đắn khi tự mình chụp được những bức ảnh đúng ý đồ.

### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. Đối với giáo viên

- SGV.
- Một số ảnh chụp của HS, của nhiếp ảnh gia.
- Máy chiếu (nếu có).
- Máy ảnh (nếu có).
- Điện thoại di động có chức năng chụp ảnh.

#### 2. Đối với học sinh

- Bài thuyết trình.



- Chuẩn bị máy ảnh (nếu có).
- Chuẩn bị điện thoại di động có chức năng chụp ảnh (nếu có).

### III ★ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### 1. Hoạt động 1: Khám phá

##### a) Mục tiêu

HS biết được một số yếu tố tác động đến kết quả bức ảnh như: ánh sáng, ý tưởng, bối cảnh,...

##### b) Nội dung

GV cho HS quan sát và thực hành chụp ảnh để làm rõ từng yếu tố tác động đến kết quả một bức ảnh.

##### c) Sản phẩm

Nhận biết và thực hành chụp ảnh làm rõ các yếu tố tác động.

##### d) Tổ chức thực hiện

###### (1) Thực hành chụp ảnh theo một số yếu tố tác động đến bức ảnh:

- GV: trình chiếu PowerPoint một số bức ảnh có những yếu tố tác động khác nhau như:
  - + *Đủ - thiếu sáng.*
  - + *Khuôn hình cân đối và chưa cân đối.*
  - + *Rõ - không rõ ý tưởng.*
  - + *Đúng - sai nét.*
- Với mỗi ảnh minh họa, GV mời HS lên chụp một bức ảnh tương tự để làm rõ yếu tố tác động đến chất lượng bức ảnh.
  - GV lưu ý:
    - + *Việc đặt điểm đo sáng chưa đúng nên mất chi tiết ở vùng tối và sáng.*
    - + *Việc đặt điểm đo sáng đúng nên rõ chi tiết ở vùng tối và sáng.*
  - GV gợi ý tổ chức thực hành:
    - + *Tổ chức trong lớp: GV cảng phòng và đặt một lọ hoa/ một đĩa quả để HS thực hành chụp ngay sau mỗi ví dụ minh họa ở từng trường hợp.*
    - + *Tổ chức ngoài lớp: GV cho HS xuống sân/ vườn trường và chụp ảnh sau khi đã giới thiệu một số yếu tố tác động đến chất lượng bức ảnh.*
  - HS: mỗi nhóm chuyển file ảnh vào máy tính để GV trình chiếu và HS nhận xét về kết quả thực hành chụp ảnh.

- GV: quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:
- + *Ảnh chụp có thể hiện đúng minh chứng về yếu tố tác động đến bức ảnh.*
- + *Việc lấy nét, đặt điểm đo sáng có phù hợp với bức hình theo đúng ý đồ (muốn bức ảnh sáng hay tối).*

- Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần nhận xét.

**(2) So sánh, đối chiếu với kết quả chụp ảnh ở bài 1:**

- GV trình chiếu kết quả chụp ảnh ở hoạt động Vận dụng, bài 1 và đặt câu hỏi trong SGK.
- HS căn cứ vào kiến thức đã học để trả lời.

Căn cứ ý kiến của HS, GV chốt ý: có nhiều yếu tố tác động đến chất lượng một bức ảnh như: ánh sáng (đặt điểm đo sáng hoặc chỉnh sáng trong thiết bị chụp hình); bố cục (sắp xếp các chủ thể hài hòa hay phù hợp với ý tưởng) và cơ bản là phải nét để tạo sự nổi bật của chủ thể bức ảnh. Đây là những nội dung sẽ được làm rõ trong Hoạt động 2: Nhận biết.

## 2. Hoạt động 2: Nhận biết

### a) Mục tiêu

Làm rõ hơn các yếu tố tác động đến bức ảnh như: cầm thiết bị chụp ảnh đúng cách; bố cục; khoảnh khắc; ý tưởng; cách thể hiện.

### b) Nội dung

GV tổ chức cho HS thực hành chụp ảnh theo các nội dung: cầm thiết bị chụp ảnh đúng cách; bố cục; khoảnh khắc; ý tưởng; cách thể hiện.

### c) Sản phẩm

Ảnh chụp thể hiện được các yêu cầu cơ bản về: bố cục, khoảnh khắc, ý tưởng, cách thể hiện.

### d) Tổ chức thực hiện

**(1) Kỹ thuật cầm thiết bị khi chụp ảnh:**

GV: giới thiệu về sự cần thiết của việc cầm thiết bị chụp hình đúng cách qua nội dung, hình minh họa trong SGK.

Căn cứ vào số HS mà tất cả hoặc mỗi nhóm cử đại diện lên thực hành việc cầm thiết bị chụp hình theo nhiều góc chụp. GV lưu ý:

- Để tránh rung khi chụp, việc cầm thiết bị phải chắc chắn, nên có một điểm tì để không bị rung, lắc khi chụp.
- Không vừa di chuyển vừa chụp.
- Để chụp đối tượng chuyển động thì cần có thiết bị chuyên dụng như máy ảnh và cài đặt chế độ phù hợp, để đảm bảo độ rõ, nét của đối tượng cần chụp.

## (2) Ánh sáng trong nhiếp ảnh:

GV: giới thiệu 3 hướng đi cơ bản của ánh sáng là: Chính diện – Xiên – Ngược sáng.

Trong đó nhấn mạnh đến đặc điểm ở mỗi bức ảnh có nguồn sáng khác nhau:

– Bức ảnh có ánh sáng chính diện: màu sắc của chủ thể đều, nhưng thiếu vùng tối tương phản nên bức ảnh ít có chiều sâu.

– Bức ảnh có ánh sáng xiên: chủ thể được làm nổi bật bởi ánh sáng tác động một bên làm nổi khối, tạo chiều sâu hơn.

– Bức ảnh ngược sáng: do ánh sáng ở phía sau nên bức ảnh có những ven sáng sau chủ thể tạo sự hấp dẫn. Tuy nhiên, khi chụp ngược sáng, chính diện chủ thể thường bị tối nên mất chi tiết. Để thể hiện chi tiết phần tối, người chụp có thể dùng kĩ thuật HDR, hoặc chế độ chụp HDR có sẵn trên điện thoại, để chụp hiệu quả trong hoàn cảnh ngược sáng.

## (3) Bối cảnh trong nhiếp ảnh:

– GV: giới thiệu về khái niệm bối cảnh trong nhiếp ảnh trong SGK.

Trong mỗi bức ảnh minh họa, GV yêu cầu HS phân tích trực tiếp trên ảnh những yếu tố tác động đến bối cảnh, những HS khác cho ý kiến bổ sung.

– GV yêu cầu HS hoặc nhóm HS thực hành chụp ảnh để thể hiện một số dạng bối cảnh thường gặp trong nhiếp ảnh theo hai phương án:

+ *Phương án 1:*

HS/ nhóm HS lựa chọn dạng bối cảnh có những yếu tố phù hợp/ yêu thích để chụp.

+ *Phương án 2:*

GV cho HS/ nhóm HS bốc thăm để lựa chọn dạng bối cảnh để chụp.

Kết thúc phần thực hành, HS/ nhóm HS gửi ảnh cho GV.

– GV trình chiếu một số bức ảnh tiêu biểu:

+ *Có khuôn hình đẹp, rõ, nét chủ thể.*

+ *Khuôn hình chưa đẹp, chủ thể chưa rõ, chưa nét.*

Để phân tích và HS rút ra những kinh nghiệm/ lưu ý cần thiết khi chụp ảnh.

– Các nội dung: Khoảnh khắc trong nhiếp ảnh. Ý tưởng trong nhiếp ảnh. Một số cách thể hiện bài trong nhiếp ảnh. GV căn cứ tình hình thực tế:

+ *Số HS trong lớp.*

+ *Phương tiện chụp ảnh.*

+ *Không gian tổ chức.*

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI  
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN VĂN NGUYÊN

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Thiết kế sách: ĐINH THANH LIÊM

Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

---

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA  
MÔN MĨ THUẬT 10 (BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

Mã số:

In ..... bản (QĐ in số.....), khổ 19 x 26,5cm

In tại: .....

Địa chỉ: .....

Số ĐKXB:

Số QĐXB: ..... ngày ..... tháng ..... năm 20..

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 2022

Mã số ISBN:

SÁCH KHÔNG BÁN